CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU VÀ KIỂM ĐỊNH CLCT HẬU GIANG, MÃ SỐ LAS - XD 237
Địa chỉ : Lô 42 – Đường B31 – KDC 91B – Phường Tân An -TP Cần Thơ.
Điện thoại: 0292.3.782.064 - 0292.2.243.360 - Fax: 0292.3.782.064 Email: chaukdhg237@gmail.com



HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU & KIỂM ĐỊNH CLCT HẬU GIANG, MÃ SỐ LAS-XD 237
Địa chỉ: Lô 42 – Đường B31 – KDC 91B – Phường Tân An – TP Cần Thơ.
Điện thoại : 0292.3782.064 - 0292.2243.360 Fax : 0292.3782 064 Email : chaukdhg237@gmail.com

Cần Thơ, ngày 09 tháng 01 năm 2026.

I-GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thí nghiệm về vật liệu xây dựng, tư vấn chất lượng vật liệu, kiểm định chất lượng xây dựng công trình, đo đạc khảo sát địa hình địa chất,tư vấn kiểm tra chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình. Công ty hiện đang quản lý phòng Thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình Hậu Giang mang mã số LAS-XD 237 - là Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được Bộ Xây dựng công nhận theo giấy chứng nhận số 271/GCN-BXD ngày 21 tháng 12 năm 2021 với cơ cấu gọn, nhẹ, năng động và đội ngũ thí nghiệm viên trẻ, năng lực và trình độ.

Cùng với 10 nhân viên, trong đó có 100% đều đã qua đào tạo từ các trường Đại học, trung cấp chuyên ngành xây dựng, cầu đường,môi trường. Được đào tạo chính quy thêm về các lĩnh vực thí nghiệm và tập huấn sau Đại học về Quản lý phòng thí nghiệm của Viện KHCNXD Bộ Xây dựng, Công ty cổ phần Kiểm định Xây dựng Hậu Giang đã trực tiếp thực hiện công tác khảo sát đo đạc, tư vấn kiểm tra chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình,kiểm định chất lượng công trình xây dựng và thí nghiệm vật liệu xây dựng cho các công trình ở các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long như: Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Trà Vinh, Kiên Giang, An Giang, Vĩnh Long . .

II-CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG.

Với tư cách là một đơn vị có nhiệm vụ thực hiện, đáp ứng các nhu cầu về công tác tư vấn đầu tư và xây dựng, Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang tham gia vào lĩnh vực thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình xây dựng trong khu vực và địa bàn TP. Cần Thơ với các chính sách chất lượng như sau :

-Thực hiện công tác thí nghiệm đúng theo quy trình, quy phạm quy định trong các tiêu chuẩn với phương châm : chính xác, trung thực, nhanh chóng, kịp thời.

-Các kết quả thí nghiệm trình bày rỏ ràng, đầy đủ, thống nhất theo quy định chung.

-Thực hiện đúng mọi qui định của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận.

-Giữ gìn chuẩn mực, đạo đức của người tư vấn, không hứa hẹn với khách hàng những điều mình không thể đáp ứng, không để cho vấn đề kinh doanh, giá cả, lợi nhuận lấn át quan điểm nghề nghiệp.

-Tạo mọi điều kiện thuận lợi và sản sàng tư vấn cho khách hàng để hổ trợ khách hàng hòan thành tốt công việc của mình với hiệu quả cao.

-Luôn lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của khách hàng để hòan thiện phong cách phục vụ của mình.

-Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực về các số liệu thí nghiệm.

-Thường xuyên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các đồng nghiệp và tham khảo tài liệu để nâng cao trình độ hiểu biết, kinh nghiệm và tay nghề để ngày càng phục vụ tốt hơn cho chuyên môn.

-Đảm bảo an tòan lao động, môi trường và điều kiện làm việc cho thí nghiệm viên và khách hàng.

IV-NĂNG LƯC VÀ PHẠM VI HỌAT ĐỘNG

4.1-CƠ CẤU NHÂN SỰ

4.1.1-GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ PHÒNG THÍ NGHIỆM.

1-Giám đốc

-Ông Huỳnh Ngọc Minh Châu .

-Trình độ chuyên môn :

* Kỹ sư Quản trị kinh doanh GTVT.
* Nghiệp vụ chỉ huy trưởng công trình xây dựng của Viện đào tạo STEC.
* Nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình của Công ty cổ phần đào tạo và nghiên cứu quản lý kinh tế.
* Nghiệp vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng của cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.
* Nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Công ty sơ hữu trí tuệ DAVILAW.
* Nghiệp vụ định giá xây dựng của Trung tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Việt Nam.
* Chứng nhận "Hòan thành chương trình đào tạo thí nghiệm về phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng TN và hiện trường của Viện KHCNXD -Bộ Xây dựng.
* Chứng nhận kỹ năng quản lý dành cho giám đốc và nhà quản lý của Trung tâm đào tạo giám đốc và nhà quản lý doanh nghiệp.

* Chứng nhận "Hòan thành chương trình tập huấn sau Đại học về quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Viện KHCNXD - Bộ Xây dựng.

* Chứng nhận "An toàn lao động – vệ sinh lao động"

2-Trưởng phòng LAS-XD 237:

Ông Lê Phú Đăng.

* Kỹ sư xây dựng công trình giao thông.

* TNV về TN chỉ tiêu cơ bản của đất – trường ĐH Bách khoa TP HCM.

* Chứng nhận thử nghiệm Bê tông nhựa của trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3.

* Chứng chỉ thử nghiệm tính chất cơ lý Thép xây dựng – Viện Khoa học Công nghệ về đầu tư xây dựng – Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam.

* Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về " Phương pháp xác định tính chất cơ – lý của Xi măng, bê tông và cốt liệu cho bê tông trong phòng thí nghiệm và hiện trường" của Viện Nghiên cứu và Ứng dụng VLXD Nhiệt Đới.

* Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về " Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra tính chất hóa học của Nước cho xây dựng" của Viện Nghiên cứu và Ứng dụng VLXD Nhiệt Đới.

* Chứng nhận đã tham gia và hoàn thành khóa đào tạo Nhận thức chung về tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 – Công ty TNHH Tư vấn Quản lý Miền Trung.

3 -THÍ NGHIỆN VIÊN.

1- Ông Bùi Minh Sang.

* Kỹ sư xây dựng Cầu đường.

* TNV về TN chỉ tiêu cơ bản của đất – trường ĐH Bách khoa TP HCM.

2- Ông Trần Ngọc Lắm .

* TNV về thép xây dựng – Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL 3.

* TNV về TN độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc –Viện KHCNXD - Bộ XD.

* Chứng chỉ thử nghiệm tính chất cơ lý của Bê tông và Vật liệu chế tạo bê tông - Viện Khoa học Công nghệ về đầu tư xây dựng – Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam.

3- Ông Trần Văn Sơn .

* Kỹ sư xây dựng công trình.

* Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về "Quản lý phòng thí nghiệm về xây dựng"của Viện nghiên cứu và Ứng dujngVLXD Nhiệt Đới.

* Chứng chỉ hành nghề giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng của Sở xây dựng TP.Cần Thơ.

* TNV về chất lượng nền và mặt đường tại hiện trường–Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL 3.

* Nghiệp vụ kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình của Viện khoa học công nghệ xây dựng.

* Chứng nhận hướng dẫn thực hành khảo sát, sửa chữa và gia cường các kết cấu bê tông bị nứt của Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

* Chứng nhận kiểm tra chất lượng Bê tông bằng phương pháp không phá hủy của Viện khoa học công nghệ và xây dựng.

* Nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình của Viện nghiên cứu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Hà Nội.

* Chứng chỉ thử nghiệm tính chất cơ lý của Gạch xây và Ngói lợp – Viện KHCN về Đầu tư và Xây dựng – Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam.

* Chứng nhận đã tham gia và hoàn thành khóa đào tạo Nhận thức chung về tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 – Công ty TNHH Tư vấn Quản lý Miền Trung.

4- Ông Nguyễn Văn Huyên.

* TNV về vật liệu dùng làm nền và móng đường – Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL 3.

5- Ông Huỳnh Huệ Tâm.

* Kỹ sư xây dựng công trình giao thông.

* TNV về TN độ tòan vẹn và sức chịu tải của cọc –Viện KHCNXD - Bộ XD.

* Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của Bê tông và Vật liệu xây dựng của Viện khoa học công nghệ và xây dựng.

* Chứng chỉ thử nghiệm tính chất cơ lý của Gạch xây và Ngói lợp - Viện KHCN về Đầu tư và Xây dựng – Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam.

* Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về " Kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy" của Viện Nghiên cứu và Ứng dụng VLXD Nhiệt Đới.

6- Ông Phan Nhật Tâm.

* Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Công trình Xây dựng chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp.

* Chứng chỉ thử nghiệm tính chất cơ lý Thép xây dựng - Viện KHCN về Đầu tư và Xây dựng – Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam.

* Chứng chỉ thử nghiệm tính chất cơ lý của Xi Măng, Bê tông và cốt liệu cho bê tông - Viện KHCN về Đầu tư và Xây dựng – Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam.

* Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về " Phương pháp xác định tính chất cơ – lý của đất trong phòng thí nghiệm và hiện trường" của Viện Nghiên cứu và Ứng dụng VLXD Nhiệt Đới.

4.2- DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ, DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM.

TT	TÊN THIẾT BỊ-DỤNG CỤ	HIỆU, KIỂU	ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT
	I-Thiết bị dụng cụ thử nghiệm bê tông và hổn hợp bê tông xi măng		
1	Máy nén bê tông	TYA-2000	-Khả năng đo max : 2.000 kN -Đồng hồ điện tử -Sai số : 1% giá trị đọc
2	Máy dò định vị cốt thép trong bê tông	Profometer 5s	-Thang đo từ 60mm trở lên
3	Máy đo vận tốc xung siêu âm trong bê tông	Utd1004 - LBG	
4	Máy khoan bê tông XM	Ken – DK10DS	-Khả năng khoan đến ∅200mm
5	Máy khoan bê tông XM	Ken - DCA	-Khả năng khoan đến ∅200mm
6	Súng bật nẩy	Tecnotest.	-Phạm vi đo : 10 – 70 MPa (10-100)R -Giá trị vạch chia : 2R
7	Máy mài bê tông	Ken 9980N	
8	Bàn dằn mẫu	Jianyl	-Khỏang cách bàn mẫu và trục quay 800 mm. -Biên độ rung 15mm. -Tần số rung 60 chu kỳ/60 giây.
9	Dụng cụ vica	Jianyl	-Khối lượng phần trượt : 300 gr. -Khỏang cách rơi : 70 mm
10	Khuôn Le Chatelier	Jianyl LJ175	Dãn nở tối đa với gia tải 300 gr <17.5±2.5mm -Quả gia tải 300 gr. -Vạch chia 1 mm.
11	Bàn dằn khuôn col	Xiyl NLD-2	-Biên độ rung 10; 15 mm -Tần số : 60 chu kỳ/60 giây -Khoảng cách giữ bàn mẫu :800mm

12	Dụng cụ thử độ lưu động hổn hợp vữa	SC 145	-Chiều cao rơi : 0-14.5 mm -Thể tích col rơi : 0-229.3 cm^3 -Trọng lượng col và thước đo: 300±2 gr -Thang đo của thước : 0-150 mm
13	Col thử độ sụt bê tông	Jianyl	
14	Rây xi măng cở 0.08mm	Matest	-Đường kính danh nghĩa : 200 mm. -Vật liệu : Dây kim loại lổ vuông. -Kích thước danh nghĩa lổ mở : 0.08 mm -Kích thước lổ mở trung bình : 0.075 mm -Đường kính dây trung bình : 0.053 mm -Phù hợp theo TC ISO 3310-1:1990
15	Bình khối lượng riêng	Matest	-Dung tích danh nghĩa : 24 mL. -Giá trị vạch chia : 0.1 mL. -Vật liệu chế tạo : Thủy tinh. -Đạt sai số : ± 0.3 mL
16	Khuôn đúc mẫu vữa XM	CMT 30	3 x (70.7x70.7x70.7) mm
17	Bộ khuôn đúc mẫu XM	EMT 41	3 x (40x40x160) mm
18	Bộ khuôn đúc mẫu BT		3 x (150x150x150) mm
19	Bộ khuôn đúc mẫu BT		3 x (200x200x200) mm
20	Bộ khuôn đúc mẫu BT		3 x (150x150x300) mm
21	Bộ khuôn đúc mẫu BT		3 x (Φ 75 x 150) mm
	II-Thiết bị dụng cụ thử nghiệm nhựa và bê tông nhựa		
1	Máy nén Marshall	Wuxi MW 30	-Vòng lực chịu tải max : 30 kN -Phạm vi đo của đồng hồ so :0 đến 5mm -Giá trị vạch chia : 0.01mm
2	Thùng điều nhiệt	Matest	-Dung tích thùng 55 lít -Khả năng điều nhiệt 30-70 °C
3	Dụng cụ đo độ kim lún nhựa đường	Wuxi Janyi LZY-50	-Tải lún 100 gr -Độ lún 0 – 50mm -Thời gian lún 5s
4	Máy đo độ kéo dài nhựa đường	Wuxi Janyi LYS-3	-Độ kéo dài max 1500mm -Tốc độ kéo 10, 50 mm/phút
5	Dụng cụ xác định nhiệt độ hoá mềm của nhựa đường		-Nhiệt độ đo 30-180 °C -Trọng lượng bi thép 3.5 gr

6	-Máy khuấy từ gia nhiệt		-Dung tích khuấy 20-3000ml -Tốc độ khuấy 0.1200 v/p
7	Máy chiết nhựa ly tâm		-Bồn ly tâm 1.5 lít -Tốc độ quay 3.000 v/p
8	Máy hút chân không	2XZ-1	-Lưu tốc 60 lít/p -Cấp chân không 6.10^{-2} mmHg
9	Bình hút ẩm	Jianyl LJ175	-Ø 300mm, có val
10	Nhiệt kế thủy tinh	ALLA -ASTM 15C	-Thang đo : – 2.6°C đến 80.6 °C. -Độ phân giải : 0.2°C. -Nhúng sâu : Tòan phần. -Sai số cho phép : ± 0.4 °C.
11	Nhiệt kế thủy tinh		-Thang đo : – 4°C đến 204 °C. -Độ phân giải : 2°C. -Nhúng sâu : Tòan phần. -Sai số cho phép : ± 2 °C.
12	Nhiệt kế thủy tinh	BRANNAN -UK	-Thang đo : – 10°C đến 400 °C. -Độ phân giải : 2°C. -Nhúng sâu : 76 mm. -Sai số cho phép : *Dưới 300°C : ± 2.5 °C. *Trên 300°C : ± 5 °C.
13	Khuôn thép mẫu bột khoáng		-Chiều dài khuôn : 70mm -Đường kính ngòai : 45mm -Piston nén (Ø25 x 35)mm
14	Tủ nung	Ketong SX2	-Nhiệt độ 1.000 độ C, định thời
15	Dụng cụ lọc nhựa	Đức	
16	Dụng cụ Cleveland		
17	Máy đầm và bộ khuôn đúc mẫu Marshall	Jianyl	
18	Bàn ép lấy mẫu BTN	Jianyl	
19	Máy khoan BT nhựa	Robin	
20	Máy khoan BT nhựa	Honda	
	III-Thiết bị dụng cụ thử nghiệm kim loại và mối hàn		
1	Máy kéo -nén	WE 1000B	-Khả năng max : 1.000 kN -Chỉ thị đồng hồ : *Thang đo lực 1 : (0 – 200) kN Gía trị vạch chia : 0.5 kN

			*Thang đo lực 2 : (0 – 500) kN Gía trị vạch chia : 1kN *Thang đo lực 3 : (0 – 1.000) kN Gía trị vạch chia : 2kN -Sai số cho phép : ± 2% giá trị đọc -Khỏang cách thử kéo : 750 mm.
2	Thước cặp	Mututoyo	-Phạm vi đo : 0mm đến 150mm -Giá trị du xích : 0.02mm -Sai số cho phép : *0mm đến 100mm : ±22µm *100mm đến 150mm : ±24µm -Đạt cấp chính xác 1 theo TCVN 2650 : 78.
3	Panmer	Mututoyo-103	-Phạm vi đo : 25 đến 50 mm -Giá trị vạch chia : 0.01mm -Sai số cho phép : ±4µm -Đạt yêu cầu KT theo ĐLVN 104:2002
	IV-TBDC thử nghiệm cốt liệu và VLXD		
1	Cân điện tử	Ohaus CD11-3ED	-Khả năng cân : 40g - 15 Kg -Giá trị đọc nhỏ nhất : 02 g -Sai số cho phép : 0 kg ≤ m ≤ 1 kg : ± 2 g 1 kg < m ≤ 4 kg : ± 4 g 4 kg < m ≤ 15 kg : ± 6 g
2	Cân điện tử	Ohaus AV8101	-Khả năng cân : 05 g - 8.100 g -Giá trị đọc nhỏ nhất : 0.1 g -Sai số cho phép : 0 g ≤ m ≤ 5.000 gr : ± 1 g 5.000 g < m ≤ 8.100 gr : ± 2 g
4	Cân điện tử	Ohaus EOD120	-Khả năng cân : 0.5 g - 4.100 g -Giá trị đọc nhỏ nhất : 0.01 g -Sai số cho phép : 0 < m < 500 g : ± 0.1 g 500 g < m < 2000 g : ± 0.2 g 2000 < m < 4100 g : ± 0.3 g
5	Cân thương nghiệp.	Nhơn Hòa	-Khả năng cân : 60 kg -Phân độ : 200 g

6	Cân thương nghiệp.	Nhơn Hòa	-Khả năng cân : 20 kg -Phân độ : 50 g
7	Máy lắc sàng phân loại hạt kèm sàng đồng bộ	Wuxi DBS-300	-Tốc độ quay tròn 220v/p, đường kính quay 12.5mm. -Hành trình đứng 10mm, tốc độ 148 v/p -Kích thước sàng (Ø200 x 50)mm. -Kích thước lổ sàng (mm) : 0.074 - 0.075 - 0.08 - 0.14 - 0.15 - 0.16 - 0.2 - 0.315 - 0.3 - 0.5 - 0.63 - 1 - 1.25 -1.6 -2 2.5 - 2.36 - 4 - 4.75 -5 -8 -10 -12.5 -15 - 16 -19 -20 - 25 - 37.5 - 40 -50 - 60 -75.
8	Bộ sàng ASTM	Gilson	-Kích thước sàng Ø8" - Số sàng : 3", 2,1/2", 2", 1,1/2", 1", 1/2", 3/8", 1/4", No4, No8, No12, No16, No30, No50, No100, No200.
9	Thùng quay LosAngeless	Matest	-Tốc độ thùng quay 30-33 v/p -Đường kính bi 48 mm
10	Máy nén CBR		-Khả năng chịu tải max : 45 kN -Phạm vi đo của đồng hồ so :0 - 5mm -Giá trị vạch chia : 0.01mm
11	Tủ sấy	Ketong 101-2	-Gia nhiệt đến 300 độ C, định thời
12	Tủ sấy vi ba	Samsung	
13	Bộ rót cát tiêu chuẩn	Nanjin GRY-2	
14	Dụng cụ Casagrand	Matest	
15	Cối, chày Proctor tiêu chuẩn VN		Đường kính khuôn 100 mm
16	Cối, chày Proctor cải tiến		Đường kính khuôn 152 mm
17	Bộ khuôn tạo mẫu CBR		
18	Bình rửa cát		
19	Thùng rửa đá		
20	Phểu đong đá		
21	Thùng đong		(2; 5; 10; 20) lít
22	Xi lanh nén đập		74 và 150 mm
23	Bộ dao vòng lấy mẫu		DxH = (50.4x50);
24	Ống đong thủy tinh		50, 100, 200, 250, 1.000 ml
25	Bình KL riêng		50, 100,120, 200, 250 ml

26	Pipet		5, 50, 100 ml
	V-TBDC thí nghiệm hiện trường		
1	Dao vòng		
2	Phểu rót cát		
3	Dụng cụ rắc cát đo độ nhám mặt đường		
4	Dụng cụ đo độ bằng phẳng mặt đường		
5	Thiết bị thử tải tĩnh cọc		-Kích thủy lực : 1.000kN – Nhật -Kích thủy lực : 1.000kN – Nhật -Kích thủy lực : 2.000kN – Nhật -Kích thủy lực : 3.000kN – Nhật -Áp kế : *Phạm vi đo : 0 đến 60 Mpa *Giá trị vạch chia min : 1 MPa -Thiên phân kế : Mitutoyo 3058F - Nhật *Phạm vi đo : 0 đến 50 mm *Giá trị vạch chia : 0.01 mm *Đạt yêu cầu KT theo ĐLVN 75:2001 *Sai số tổng cộng : ± 50 µm *Sai số thành phần : ± 05 µm *Độ hồi sai : 05 µm
6	Thiết bị thử cống ly tâm,cống hộp,cọc ly tâm,cột điện ly tâm		-Kích thủy lực : 220kN – Nhật -Áp kế : *Phạm vi đo : 0 đến 700 bar *Giá trị vạch chia min : 10 bar - Dàn khung thử - Thước căn lá *Phạm vi đo : 0 đến 1 mm
7	Thiết bị thử CBR hiện trường.		-Phạm vi đo của đồng hồ so : 0đến 5mm -Giá trị vạch chia : 0.01mm -Khả năng chịu tải max : 45 kN
8	Cần Belkeman,		-04 cần đo tỷ lệ 2:1 - 05 kích thủy lực 20 tấn - Nhật -Đồng hồ so Mitutoyo -Nhật : phạm vi đo 0-10mm giá trị vạch chia 0.01mm, sai số tổng cộng ±15 µm,độ hồi sai 3µm
	VI-TB MÁY KÉO VẢI	***Việt Nam***	-Khả năng kéo : 50 kN

	ĐỊA VÀ BẤC THẤM		
	VII-TBDC đo đạc		
1	Máy thủy bình	Nikon AX-2S	

4.3 CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

TÊN CÔNG TRÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ
-Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thới Nhựt GĐ1, GĐ 2. -Công trình cầu và đường vào cầu Ninh Kiều. -Công trình cầu Xô Viết Nghệ Tỉnh. -CT nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Văn Cừ TP Cần Thơ. -Công trình đường Nguyễn Văn Cừ nối dài. -Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực CTXD trường Hưng Lợi 1, Lương Thế Vinh, mẫu giáo Thới Bình.	BQL DA Quận Ninh Kiều – TP Cần Thơ
-Trường mẫu giáo Trường Lạc (Điểm Tân Quy) -Trường Trung học cơ sở Châu Văn Liêm -Trường tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh(điểm trung tâm) -Trường mầm non Thới Long(điểm trung tâm) -Nâng cấp hệ thống cống thoát đường Trần Hưng Đạo nối dài - Sửa chữa Trường Tiểu học Nguyễn Hiền - Trường mẫu giáo Trường Lạc (Điểm trung tâm) -Tuyến đường nhựa Giáo Dẫn giáp phường Thới An Đông -Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Quận Uỷ Ô Môn -Trung tâm dạy nghề Quận ÔMôn - Tp. Cần Thơ	BQLDAĐTXD Quận Ô Môn – TP Cần Thơ
-Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Tái định cư Đường tỉnh 923 CT. -Công trình Cầu Rạch Ngỗng II . -Công trình Đường Mậu Thân-Sân bay Cần Thơ, gói thầu số 1.	Sở Giao thông Vận tải TP Cần Thơ
- **Dự án nâng cấp đô thị thành phố Cần Thơ** các Gói thầu CP1-1; CP2-1, CP3-1; P4-1, CP6-1, CP8-1, CP10-1a, nâng cấp cải tạo hồ Xáng Thổi . - **Dự án nâng cấp đô thị thành phố Cần Thơ – Giai đoạn**	Ban QLDA Nâng cấp đô thị thành phố Cần Thơ

II các Gói thầu CP1-2; CP2-2; CP3-2; CP4-2; CP5-2; CP6-2; CP7-2; CP8-2; CP9-2; CP10-1B; CP10-2; CP11-2; CP 12-2; CP13-2; CP14-2; CP15-2; CP16-2; CP17-2; CP18-2; CP19-2; CP20-2; CP21-2; CP22-2; CP23-2 -Khảo sát địa chất, địa hình Dự án nâng cấp đô thị thành phố Cần Thơ giai đoạn II(rạch Tham Tướng, rạch Bần, rạch Cái Khế, Cầu Kinh, Cầu Chùa . . .) -Trường tiểu học Thới Bình 1 (khu B) -Trường mẫu giáo mầm non 2 tháng 9	
-Dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long-Tiểu dự án thành phố Cần Thơ các Gói thầu CT-PW -1.1; CT-PW–1.2; CT-PW-1.3; CT-PW-1.4; CT-PW-1.5; CT-PW-1.6; CT-PW-1.8; CT-PW-1.9; CT-PW-1.11; CT-PW-2.2; CT-PW-2.3; CT-PW-2.5; CT-PW-2.12; CT-PW-2.13; CT-PW-2.14.	Ban QLDA ODA thành phố Cần Thơ
-Dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long-Tiểu dự án thành phố Cà Mau các Gói thầu CM - PW – 3.1; CM – PW 1.1 Nâng cấp LIA 1	Ban QLDA Nâng cấp đô thị Cà Mau
San lấp mặt bằng Cảng Cái Cui – Giai đoạn sau năm 2010	BQLDA TP Cần Thơ.
Đường và cầu vào Khu công nghiệp Phía Nam và cảng Cái Cui TP.Cần Thơ.	Ban QLDA cầu Quang Trung thành phố Cần Thơ.
<u>Công trình xây dựng cầu Cần Thơ</u> : - Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Chuyên gia. - Bãi số 5 bờ Cần Thơ . - Bãi số 3; số 4 bờ Bình Minh – Vĩnh Long. - Đường tránh QL1 – gói thầu số 3- đường dẫn phía Cần Thơ. - Thãm BTN mặt cầu Cần Thơ - Đường gom phía Bờ Nam Cầu Cần Thơ	Ban QLDA Mỹ Thuận
-Xây Dựng cơ sở hạ tầng Khu Dân cư Phú An ; Tân Phú. -Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư Hưng Phú I: phân kỳ I,	CTY PTKD TP.Cần Thơ.

phân kỳ II, phân kỳ III, phân kỳ IV, phân kỳ V, phân kỳ VI. - Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Dân cư Hưng Phú 28 ha. - XD cơ sở hạ tầng Khu DC 91B, giai đoạn II, phân kỳ III, IV.	
Cơ sở hạ tầng trung tâm điện lực Sông Hậu (Giai đoạn 1)	
XD cơ sở hạ tầng Khu đô thị mới Nam Sông Cần Thơ–Lô 11C	CTY Nông thổ sản II
-Xây Dựng cơ sở hạ tầng Khu Dân cư Phú An	Tổng CTY XDCTGT 5
-Xây dựng cơ sơ hạ tầng Khu Đô thị mới Hưng Phú- Lô 49	Tổng CTY XDCTGT 8
-XD cơ sở hạ tầng Nhà máy nhiệt điện Ô Môn, khán đài A TP.Cần Thơ; cơ sở hạ tầng Khu Dân cư Linh Thành, Khu Tái định cư TT Văn hóa Tây Đô ; trường Trung cấp CSNH Cần Thơ , XD đường Số 6, Số 10 khu Công nghiệp Trà Nóc; Dự án khu biệt thự nhà vườn Cồn Khương.	
-Nâng cấp mở rộng quốc lộ 61, Km00+00 – Km21+00; Km33+000 – Km39+600 (gói thầu số 1; 2 ; 3; 6) . -Các công trình XD : Cầu Xà No, đường Tây Sông Hậu, đường tỉnh 925, 931, 932, tuyến đường Công vụ dọc kênh Trầu Hôi; kênh Xáng Mới, đường nối TX Vị Thanh với TP.Cần Thơ (gói thầu 1.1; 2.1; 2.2; 4.1; 4.2); Cầu Trắng, Đường Tỉnh 930 – Long Mỹ; Đường thị trấn Nàng Mau – Vĩnh Thuận Tây; Đường ôtô về TT xã Tân Thuận, Tân Hòa, Vị Bình(gói thầu số 2); Tuyến giao thông 4 Tổng-Một Ngàn(gói thầu số 2);Đường nội ô thị trấn Nàng Mau,huyện Vị Thủy,tỉnh Hậu Giang	Ban QL Dự án ĐT XD Công trình Giao thông tỉnh Hậu Giang
Ban Chỉ huy quân sự huyện Châu Thành, Châu Thành A, TX Vị Thanh tỉnh HG.	Tỉnh Đội tỉnh Hậu Giang
Suntory Pepsico mở rộng	Pepsico
Bộ Chỉ Huy Quân Sự TP Cần Thơ	Bộ Chỉ Huy Quân Sự TP Cần Thơ
Trụ sở làm việc phòng giao dịch Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội,huyện Cờ Đỏ	Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội,huyện Cờ Đỏ
Trung tâm giống thủy sản cấp 1 Cần Thơ(gói 1,2,3)	Chi cục thủy sản Cần Thơ
Xây dựng học viện chính trị - Hành chính khu vực 4 (giai đoạn 2)	Trường học viện chính trị - Hành chính khu vực 4
-Đài phát thanh truyền hình Hậu Giang	Đài phát thanh truyền hình Hậu Giang

-Bệnh viện Đa khoa Hậu Giang. -Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp, Long Mỹ, Vị Thủy. -Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành -Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành A -Bệnh viện đa khoa huyện Vị Thủy -Trung Tâm phòng chống HIV/AIDS	Ban QLBVĐK Hậu Giang
-Đường ô tô về trung tâm xã Long Thạnh -Đường ô tô về trung tâm xã Bình Thành -Đường ô tô về trung tâm xã Hòa Mỹ -Đường ô tô về trung tâm xã Phụng Hiệp -Đường Kinh Cùng - Phương Phú -Trường mẫu giáo Tân Phước Hưng -Trường THCS Tân Bình -Trường THCS Hiệp Hưng -Khu tái định cư thị trấn Cây Dương -Cầu Cà Dăm -Cầu Giao Khẩu -Cầu Hai Đắc - Cầu Năm Kiều	Ban QLDA ĐTXD huyện Phụng Hiệp – Hậu Giang
-Đường CMT 8 và 3/2 nối dài -Bờ kè ven sông Cái Lớn – Long Mỹ-Hậu Giang -Đường Kinh Nước Đục – Vĩnh Thuận Đông. -Trạm y tế Xã Lương Tâm -Trạm y tế Xã Long Trị A -Trường tiểu học Long Bình 1 -Kho lương thực huyện Long Mỹ -Trường tiểu học Vĩnh Viễn A1 -Trạm y tế Vĩnh Thuận Đông -Trụ sở tạm khu hành chính huyện Long Mỹ sau khi chia tách -Trung tâm văn hóa huyện Long Mỹ	Ban QLDA ĐTXD huyện Long Mỹ – Hậu Giang
-Đường Kinh Hậu Xẽo Môn – Ngã Bảy -Nhà Văn hóa thiếu nhi TX Ngã Bảy. -Trụ sở UBND,TT Y tế xã Hiệp Lợi.UBND TX Ngã Bảy. -Đường ô tô về trung tâm xã Đại Thành -Nâng cấp tuyến đường Triệu Vĩnh Tường -Khu Tái Định Cư phường Hiệp Thành	BQLDA TX Ngã Bảy

-Trường trung học cơ sở Hiệp Lợi -Trường mẫu giáo Phong Lan -Cầu Cả Mới - Thị xã Ngã Bảy - Tỉnh Hậu Giang -Trường tiểu học Đại Thành 2 -Bờ kè khu liên hiệp Đình Chiến -Nâng cấp đường Lê Lợi thuộc khu vực I phường Ngã Bảy -Nâng cấp đường Lý Thường Kiệt thuộc khu vực I phường Ngã Bảy -Nâng cấp đường Mạc Đỉnh Chi thuộc khu vực I phường Ngã Bảy -Nâng cấp đường Nguyễn Thị Minh Khai	
-Trường Dân tộc nội trú tỉnh Hậu Giang. -Trường trung học cơ sở Hòa An. -Trường PTTH Tầm Vu II; Lê Quý Đôn. -Trường tiểu học Tân Phước Hưng III, Đại Thành 1 -Trường cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang -Trường THPT Long Mỹ -Trường THPT Tầm Vu III -Trường THPT Hòa An -Trường THPT Nguyễn Minh Quang -Trường THPT Lương Thế Vinh	Ban QLDA các trường học tỉnh Hậu Giang.
-XD tuyến GT vào khu du lịch Tràm Chim-Phụng Hiệp	Sở Du Lịch Hậu Giang
-Trụ sở CTY Bảo hiểm Hậu Giang	CTY Bảo hiểm Hậu Giang
- Đường ấp 1 tha La – H.Phụng Hiệp – Tỉnh Hậu Giang Trụ sở huyện Ủy và các Ban XD Đảng huyện Phụng Hiệp.	Ban QLDA TX Tân Hiệp
-Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm dân cư Long Thạnh; Tân Long huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang.	BQL DA Giải phóng mặt bằng QL IA
-Siêu thị Co.op Mart TX Vị Thanh – Tỉnh Hậu Giang.	
-Các công trình thuộc dự án có nguồn vốn do nước ngòai viện trợ thuộc tỉnh Sóc Trăng : Công trình cầu và đường : Bưng Kpót Wattpich, Đơm Tnốt, Biển Dưới, Tà Lẹt . . .	Ban QL Dự án 135
-Đường tỉnh lộ 8 Mỹ Xuyên-Sóc Trăng -DA Cải tạo nâng cấp Liên tỉnh lộ 42. -Đường tỉnh lộ 6- huyện Long Phú. -Đường 30/4(từ Trại giam đến bệnh viện Lao) -Cải tạo nâng cấp đường Lê Lợi- TT Mỹ Xuyên. -Đường Lạc Hòa-huyện Vĩnh Châu-tỉnh Sóc Trăng	BQLDA các CTGT tỉnh Sóc Trăng

-Đường 30/4 TT Vĩnh Châu. -Bảo dưỡng, sửa chữa đường tỉnh 935, Tỉnh Sóc Trăng -Bảo dưỡng, sửa chữa đường tỉnh 937B, Tỉnh Sóc Trăng -Đường tỉnh 04,tỉnh Sóc Trăng(7.3km+3 cầu) -Bảo dưỡng, sửa chữa đường tỉnh 933 - Tỉnh Sóc Trăng -Bảo dưỡng, sửa chữa đường tỉnh 933B - Tỉnh Sóc Trăng -Bảo dưỡng, sửa chữa đường tỉnh 938 - Tỉnh Sóc Trăng -Bảo dưỡng, sửa chữa đường tỉnh 932 - Tỉnh Sóc Trăng -Xây dựng cầu Mỹ Phước Xã Mỹ Tú	
-Xây dựng cơ sở hạ tầng khu Công nghiệp Sa Đéc –TX Sa Đéc – tỉnh Đồng Tháp.	Cty Đầu Tư PT Nhà & KCN Đồng Tháp
-Xây dựng cơ sở hạ tầng các cụm dân cư : Phú Long; Tân Quy Tây; Tân An ; Sa Đéc - Đồng Tháp.	BQL DA thị xã Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp.
-Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 848; Km9 – Km15; Sa Đéc - ĐT	Sở GTVT Đồng Tháp.
-Nâng cấp mở rộng QL54, đoạn Km125+00-Km151+700-tỉnh Trà Vinh.	Ban QL các DAGT – Sở GTVT Trà Vinh.
-Đường vào Khu Di tích Óc Eo ; huyện Thọai Sơn, An Giang.	BQLDAĐTXD huyện Thọai Sơn - An Giang
-Nâng cấp mở rộng đường Trần Huỳnh - TX Bạc Liêu -Cải tạo nâng cấp đường Chủ Chí-Hộ Phòng -Nâng cấp mở rộng đường Giá Rai – Cạnh Đền.	Ban QLDA các Công trình Giao thông Bạc Liêu
Đường vào khu Công nghiệp Bạc Liêu.	CTY PTHT khu CN Bạc Liêu
-Công trình XD đường tỉnh 885-huyện Ba Tri tỉnh Bến tre	Sở GTVT tỉnh Bến Tre
-Tuyến TT Gò Quao-Vĩnh Phước, Vĩnh Tuy tỉnh Kiên Giang (gói thầu số 2, 3)	Ban QLDA CTGT Kiên Giang
<u>- Các công trình tại tỉnh Vĩnh Long :</u> -Xây lắp cầu Cai Hóa -Đường xã Trung Chánh(đường ấp Rạch Dung - ấp Quang Trạch) -Đường xã Trung Chánh(tuyến đường ấp Quang Trạch) -Trường trung học cơ sở Thạnh Quới -Trường mẫu giáo Phú Đức -Khu Hành Chính Xã Thành Đông -Trụ Sở Ban Chỉ Huy Quân Sự Huyện Bình Tân	

-Tuyến dân cư vượt lũ Xã Thành Đông(giai đoạn 2) huyện Bình Tân -Cầu Nhị Thiên Đường -Ban chỉ huy quân sự xã Mỹ Lộc -Tuyến dân cư khóm 2-3 thị trấn Cái Vồn -Cầu Bông Vải -Cầu Năm Mỹ -Nâng cấp bờ bao sông Mỹ Thuận (Đoạn từ đầu rạch Xẻo Nga - Vàm Sơn Máu) -Cầu Rạch Búa -Cụm dân cư trung tâm xã Nguyễn Văn Thảnh(giai đoạn 1) -Trường tiểu học Thành Trung B -Đường Phú An – xã Phú Đức -Trường tiểu học Thành Đông A -Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bình Minh	
<u>- Các công trình tại tỉnh Sóc Trăng :</u> -Bờ kè sông Maspero thành phố Sóc Trăng (gói thầu số 8 ; gói thầu số 6; gói thầu số 1; gói thầu số 7) -Khôi phục & nâng cấp đê cửa sông tả,hữu Cù Lao Dung -Sửa chữa các công trình đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Tỉnh Sóc Trăng -Cầu trường học xã Thạnh Phú -Xây dựng đường Mỹ Quới đi Rọc Lá huyện Ngã Năm -Đường giao thông đến trung tâm xã Hòa Tú 1 và xã Ngọc Đông - Đường ô tô đến trung tâm xã An Mỹ -Đường giao thông đến trung tâm xã Xuân Hòa,huyện Kế Sách,tỉnh Sóc Trăng	
<u>- Các công trình tại tỉnh Bạc Liêu :</u> -Bờ kè khu tái định cư và khu dân cư tập trung Huyện Hồng Dân(gói 8,gói 9) -Xây dựng tuyến đường Ngang Dừa – Ninh Hòa – Ninh Quới(gói 3 và gói 4) -Kè chống sạt lở cửa sông ven biển thị trấn Gành Hào -Xây dựng đền phủ thờ Bác xã Vĩnh Hưng -Dự án kè 2 bên sông thành phố Bạc Liêu -Xây dựng đường Vĩnh Lộc – Vĩnh Lộc A	

-Xây dựng trụ sở,san lấp mặt bằng xã Ninh Quới A -Cải tạo,nâng cấp tuyến đường Hộ Phòng – Chủ Chí -Cầu Phước Long 2 (Gói thầu số 15)	
- Các công trình tại tỉnh Cà Mau : - XD đường GT từ Thanh Điền đến Ấp Chánh huyện Đầm Dơi - XD tuyến GT từ Vàm Ô Rô đến ngã 5 Vàm Bướm. - XD tuyến GT tuyến Vàm Cái nhúc – Tân Thạnh. - Sửa chữa nâng cấp mặt đường QL63 Km 80+00 – Km100+00 - XD trạm cấp nước & vệ sinh nông thôn tỉnh Bạc Liêu. - XD trạm cấp nước & vệ sinh nông thôn các xã : Tân Long, Long Điền Tây, Long Điền Đông, Long Thạnh – Bạc Liêu - XD cơ sở hạ tầng khu Tái Định canh – Định cư Khánh An. - Đường 26/3. - XD khu Công nghiệp và đô thị mới Hòa Trung. - XD công trình BTNN đường An Dương Vương - Đường Giao Thông Từ TP.Cà Mau Đến Cụm Công Nghiệp Khí-Điện-Đạm Cà Mau - Trường cao đẳng cộng đồng Cà Mau - Xây dựng lộ giao thông nông thôn tuyến từ cống Giồng Kè đến cầu số 03 -Nâng cấp mở rộng đường Tắc Thủ – U Minh(gói 5;gói 6) - Dự án đầu tư xây dựng HTKT Khu B - Khu CN Khánh An - Xây dựng đường Đinh Tiên Hoàng (Phần còn lại, đoạn từ chùa Monivongsa đến đường Phan Ngọc Hiển - Xây dựng kết cấu hạ tầng đường Ngô Gia Tự -Xây dựng kết cấu hạ tầng đường Nguyễn Việt Khái -Xây dựng kết cấu đường Nguyễn Thái Bình -Xây dựng cầu lương thực -Duy tu,sửa chữa mặt bằng bến xe khách Cà Mau -Xây dựng đường giao thông nông thôn tuyến Vinh Ông - Ụ Đập -Duy tu,Nâng cấp,Mở rộng mặt đường,cải tạo hệ thống mương thoát nước & lát gạch vỉa hè đường Phạm Văn Ký -Duy Tu,Sửa Chữa Đường Ngô Quyền -Xây dựng kết cấu hạ tầng đường Nguyễn Ngọc Cung	

-Xây dựng tuyến đường Vàm Xẻo Gừa - Căn cứ Cái Chanh - Cạnh Đền -Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước đường Hùng Vương -Xây dựng đường ô tô về trung tâm xã Trần Hợi -Thãm BTNN Đường Bùi Thị xuân -Xây dựng kết cấu hạ tầng đường Lý Thái Tôn - Xây dựng đường,cống qua kênh Thống Nhất và hệ thống thoát nước (đoạn từ cổng công viên văn hóa đến đường Võ Văn Tần) Thuộc dự án kết cấu hạ tầng đường Ngô Quyền - Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường An Dương Vương (đoạn từ đường Hùng vương đến đường 6A và 6B) -Xây dựng đường nội ô thị trấn Trần Văn Thời -Xây dựng đường ô tô đến trung tâm xã Hàng Vịnh,huyện Năm Căn	
- **<u>Các công trình tại tỉnh Trà Vinh:</u>**	
-XD cầu Tầm Phương thuộc dự án cải tạo nâng cấp QL54, tỉnh Trà Vinh	Trung tâm trọng điểm đường bộ 7
-NC toàn tuyến Bạch Đằng từ đường Trần Phú đến Phạm Ngũ Lão nối dài	Sở GTVT tỉnh Trà Vinh
-XD mới cầu Cần Đốt trên Hương Lộ 3 (Phú Hòa-Phú Hữu) tỉnh Trà Vinh	Sở GTVT tỉnh Trà Vinh
-XD cầu Long Bình 3, xã Long Đức, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Sở GTVT tỉnh Trà Vinh
-XD cầu Thạnh Phú – ĐT 911 huyện Cầu Kè – tỉnh Trà Vinh	Sở GTVT tỉnh Trà Vinh Sở GTVT tỉnh Trà Vinh
-XD công trình ĐT 915-Đoạn Km0+00÷Km4+270, huyện cầu kè, tỉnh Trà Vinh	Sở GTVT tỉnh Trà Vinh
-Đường vào trung tâm xã Huyền Hội – huyện Càng Long – tỉnh Trà Vinh	Sở GTVT tỉnh Trà Vinh
-ĐT 915 đoạn từ Km4+270 ÷ Km19+257,84 và Km44+352 ÷ Km49+797, tỉnh Trà Vinh.	Sở GTVT tỉnh Trà Vinh
-Đường vào đền thờ Hồ Chủ Tịch, xã Long Đức, Tỉnh Trà Vinh	Sở GTVT tỉnh Trà Vinh
-NC mở rộng đường vào trung tâm xã Hàm Giang, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Sở GTVT tỉnh Trà Vinh
-Cải tạo nâng cấp QL53 tỉnh Trà Vinh	

Các công trình thử cống tròn,cống hộp - Quốc lộ 91 Km7 + 00 - Km14 + 00,gói thầu : NH91-2 - Xây dựng cầu Trà Nóc,cầu Sang Trắng 1 ,cầu Sang Trắng 2,gói thầu NH91-1 - Công ty cổ phần Hoàng Anh – Trà Vinh - Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Nguyễn Trình - Công ty cổ phần Minh Khôi - Công ty cổ phần Sản xuất - Xây dựng – Thương mại Tân Thuận Thành - Công ty TNHH MTV bê tông TICCO - Công ty TNHH xây dựng công trình Hùng Vương - Nâng cấp đô thị vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long- Tiểu dự án thành phố Cà Mau ,Gói thầu CM-PW-1.4 ; CM-PW-1.2;CM - PW - 1.3 - Nâng cấp LIA 4; CM - WP - 2.1 xây dựng tuyến đường kênh tỉnh Đội - Dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long - Tiểu dự án Thành Phố Trà Vinh : Gói thầu TV - PW - 1.06 Nâng cấp cơ sở hạ tầng LIA 17,19	
Các công trình thử tải tĩnh cọc bê tông cốt thép: -Dự án kiểm soát lũ Bắc Vàm Nao -Trạm cảnh sát giao thông cửa Ô – TP.Cần Thơ -Trường mầm non phường Phước Thới -Trường cao đẳng cộng đồng Hậu Giang -Trường mẫu giáo An Bình -Nâng cấp thư viện thành phố Cần Thơ -Trung tâm giống thủy sản cấp I Cần Thơ -XD trụ sở SGTVT Cà Mau -Trụ sở UBND huyện Cờ Đỏ -Trụ sở huyện ủy huyện Cờ Đỏ -Trường tiểu học Thới Hưng 1 -Trường tiểu học Trung An 1 -Trường mẫu giáo mầm non thị trấn Cờ Đỏ	-Công ty TNHH Trung Kiên -Công an Thành phố Cần Thơ -BQLDA ĐTXD Quận Ô Môn - Ban QLDA các trường học tỉnh Hậu Giang. -BQL DA Quận Ninh Kiều – TP Cần Thơ -Sở văn hóa thể thao và du lịch Tp.Cần Thơ -Chi cục thủy sản Tp.Cần Thơ - Sở GTVT Cà Mau -BQLDA ĐTXD huyện Cờ Đỏ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 1800549048

Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2003

Đăng ký thay đổi lần thứ 6: ngày 26 tháng 11 năm 2012

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAU GIANG CONSTRUCTION INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HGI

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 42, đường B31, Khu dân cư 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: *07103.832.960* Fax: *07103.832.960*

Email: *kdhg@vnn.vn* Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120 (Chính)*
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : Thiết kế kế kết cấu công trình cầu, đường bộ; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình	*7110*
3	Xây dựng nhà các loại	*4100*
4	Xây dựng công trình công ích	*4220*
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4290*
6	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
7	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Dịch vụ tư vấn về môi trường; Tư vấn đánh giá và lập báo cáo đánh giá tác động về môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường	*7490*
8	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*
9	Phá dỡ	*4311*
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
12	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*

STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
14	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
15	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
16	Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, đường bộ và hệ thống cấp thoát nước; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; Tư vấn Thẩm tra quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng; Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; Thẩm tra và lập dự toán, tổng dự toán xây dựng; Thẩm tra biện pháp thi công; Đo vẽ hiện trạng công trình; Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận về sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn đấu thầu, mời thầu, phân tích đánh giá các hồ sơ dự thầu; Tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư, luận chứng kinh tế kỹ thuật; Tư vấn quy hoạch; Kiểm tra thí nghiệm, kiểm định và đánh giá các tính chất đặc trưng kỹ thuật của đất, cấu kiện và các vật liệu trong các công trình xây dựng;	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 2.848.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm bốn mươi tám triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 28.480

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN KIỀU ĐỊNH	30/24, Mậu Thân, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.111	911.100.000	31,99	362232675	
2	NGUYỄN HỮU LỘC	18/42/10, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	518	51.800.000	1,82	360027690	
3	ĐÀO MỸ HẰNG	43/10/6, Trần Hưng Đạo, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.398	339.800.000	11,93	360858022	
4	HUỲNH NGỌC MINH CHÂU	30/24 Mậu Thân, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.423	542.300.000	19,04	361492157	
5	NGUYỄN PHÚ TÂN	D9, đường Mậu Thân, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.824	282.400.000	9,92	361792845	
6	TRỊNH VĂN SƠN	208/31/3A, Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thuỷ, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.077	107.700.000	3,78	361779310	
7	NGUYỄN CÔNG THÀNH	112/133, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	474	47.400.000	1,66	361443089	

8	CHUNG TRỌNG HIỀN	69/3 Cách Mạng Tháng Tám, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.655	265.500.000	9,32	361678329
9	NGUYỄN THANH DŨ	132/6/8A, đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	50.000.000	1,76	362455964
10	HUỲNH HUỆ TÂM	Ấp Tân Hội, Xã Tân Thạnh, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	200.000.000	7,02	365483682
11	HUỲNH NGỌC HẢI CHÂU	91/23/53, đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	50.000.000	1,76	361706205

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: HUỲNH NGỌC MINH CHÂU Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *02/05/1974* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *361492157*

Ngày cấp: *21/02/2005* Nơi cấp: *CA Cần Thơ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

30/24 Mậu Thân, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

30/24 Mậu Thân, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

10. Thông tin về văn phòng đại diện

1. Tên văn phòng đại diện: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG

Địa chỉ văn phòng đại diện: số 241, đường Trần Hưng Đạo, khu vực 3, Phường V, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

Mã số văn phòng đại diện:

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ CẦN THƠ PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Thanh Hải

TCVN ISO/IEC 17025:2017

MIEN TRUNG
MANAGEMENT CONSULTANCY
Making the difference
SINCE 2010

BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH

*Số: 1405/LAS-XD 237/2025*Update

Căn cứ vào Quyết định số 1405/QĐ-MTMC/LAS-XD 237/2025, ngày 14 tháng 05 năm 2025, về việc cấp bản xác nhận hoàn thành cập nhật tài liệu Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS - XD) theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ MIỀN TRUNG

xác nhận:

Đã hoàn thành đào tạo, cập nhật tài liệu Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) theo các yêu cầu tiêu chuẩn

TCVN ISO/IEC 17025:2017

cho

PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

thuộc

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG

Lô 42, Đường B31, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Bản xác nhận này được sử dụng như một bằng chứng để chứng minh Phòng Thí nghiệm LAS-XD 237 đã thiết lập Hệ thống quản lý theo các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017.

Bảng xác nhận này có thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp.

Công ty TNHH Tư vấn Quản lý Miền Trung (MTMC) cung cấp dịch vụ kiểm tra, hỗ trợ duy trì tính hiệu lực của Hệ thống quản lý hàng năm cho Phòng thí nghiệm LAS-XD 237 và cấp xác nhận cập nhật tương ứng.

Thành phố Huế, ngày 14 tháng 05 năm 2025

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ MIỀN TRUNG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN PHÚC NGUYÊN

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ MIỀN TRUNG
Số 9 Hồ Xuân Hương, phường Gia Hội, quận Phú Xuân, thành phố Huế, Việt Nam. Điện thoại: 0908 196319
Website: tuvanmientrung.com – Email: tuvanquanlymientrung@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN

THAM GIA THÍ NGHIỆM VLXD VÀ KIỂM ĐỊNH CLXDCT

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HẬU GIANG.

CHỨNG NHẬN

Phòng thí nghiệm mã số LAS XD 237 là phòng thí nghiệm độc lập thuộc Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang.

Đã thực hiện các thử nghiệm vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm và tại hiện trường cho các công trình sau:

1. Nâng cấp mở rộng QL 61 (gói thầu số 01; số 02; số 03 và số 10).
2. Đường Tây Sông Hậu (gói thầu số 05).
3. Đường nối TX.Vị Thanh-TP.Cần Thơ (gói thầu số 1.1; số 4.1; và số 4.2).
4. Cầu Xà No (gói thầu HG 02).
5. Tuyến giao thông Bốn Tổng - Một Ngàn (gói thầu số 02).

TX. Vị Thanh, ngày tháng năm 2010.

BAN QLDA-ĐTXD CTGT HẬU GIANG

TRƯỞNG BAN

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
TỈNH HẬU GIANG

Lê Thanh Việt

GIẤY CHỨNG NHẬN

THAM GIA DỰ ÁN CẦU CẦN THƠ

Confirmation of Participation

LIÊN DOANH TƯ VẤN NIPPON KOEI - CHODAI - TEDI & TEDIS

JOINT VENTURE OF CONSULTANTS NIPPON KOEI - CHODAI - TEDI & TEDIS

CHỨNG NHẬN

Confirm

Phòng thí nghiệm LAS XD 237 là phòng thí nghiệm độc lập thuộc Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang

Đã thực hiện các thử nghiệm hiện trường và trong phòng thí nghiệm cho mặt đường bê tông nhựa trên mặt cầu bê tông (HMA) và mặt cầu thép (SMA) thuộc gói thầu 02 - Cầu chính và cầu dẫn - Dự án xây dựng cầu Cần Thơ

The Construction Laboratory, LAS XD 237 is an independent laboratory, belonging to the Hau Giang Joint Stock Company. The laboratory performed the Trial Mixes and carried out all fields and laboratory tests on Hot Mix Asphalt (HMA) for the concrete deck and the Stone Mastic Asphalt (SMA) for the steel deck of the Can Tho Bridge Construction Project, Package 2, Main Bridge and approach Bridges.

Can Tho, April 7, 2010

KS Thường trú-Resident Engineer

福井幸夫

Yukio FUKUI

Giám đốc Dự Án -Project Manager

CHODAI & TEDI
VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH XÂY DỰNG CẦU CẦN THƠ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LIÊN DOANH NK

榎本幸治

Koji ENOMOTO

nippon - chodai - tedi &tedis

GIẤY CHỨNG NHẬN

THAM GIA THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
NÂNG CẤP ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ.

CHỨNG NHẬN

Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình Hậu Giang - mã số LAS XD 237 là phòng thí nghiệm độc lập thuộc Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang đã thực hiện thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng xây dựng công trình:

1. **Gói thầu CP1-1: Nâng cấp khu vực dân cư thu nhập thấp phường An Hội.**
2. **Gói thầu CP2-1: Nâng cấp khu vực 1; 2 dân cư thu nhập thấp phường An Cư.**
3. **Gói thầu CP3-1: Nâng cấp khu vực 3 dân cư thu nhập thấp phường An Cư.**
4. **Gói thầu CP4-1: Nâng cấp khu vực 4 dân cư thu nhập thấp phường An Cư.**
5. **Gói thầu CP5-1: Nâng cấp khu vực 5 dân cư thu nhập thấp phường An Cư.**
6. **Gói thầu CP6-1: Nâng cấp khu vực 6 dân cư thu nhập thấp phường An Cư.**
7. **Gói thầu CP7-1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng xã hội cấp 3 (02 trạm y tế, 04 trường mẫu giáo thuộc phường An Cư, phường An Hội).**
8. **Gói thầu CP8-1: Nâng cấp mỡ rộng kênh hồ Xáng Thổi.**
9. **Gói thầu CP9-1: Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư giai đoạn 1.**
10. **Gói thầu CP10-1: Nâng cấp hạ tầng xã hội khu tái định cư giai đoạn 1.**

Thuộc Dự án thành phần số 1 nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cấp 1; 2 và 3 có liên quan gồm 10 gói thầu xây lắp trên địa bàn phường An Cư; phường An Hội quận Ninh Kiều TP.Cần Thơ.

KẾT QUẢ : Thực hiện đúng qui định hiện hành và cung cấp kết quả kiểm định đúng thời hạn nên không ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các nhà thầu .

Thành phố Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2012.

KT . GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NÂNG CẤP ĐÔ THỊ TP.CẦN THƠ

PHÙNG KIM CHÂU

GIẤY CHỨNG NHẬN

THAM GIA THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HẬU GIANG

CHỨNG NHẬN

Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình Hậu Giang - mã số LAS XD 237 là phòng thí nghiệm độc lập thuộc Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang.

Đã thực hiện kiểm định chất lượng xây dựng công trình:

1. **Đường tỉnh 928, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang–Gói thầu số 01.**
2. **Đường tỉnh 928, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang–Gói thầu số 02.**
3. **Đường tỉnh 928, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang–Gói thầu số 03.**

Thuộc Dự án phát triển Cơ sở hạ tầng giao thông đồng bằng sông Cửu Long (Dự án WB5). Hợp phần C- Đường tỉnh 928, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Thị xã Vị Thanh, ngày 19 tháng 03 năm 2012.

BAN QLDA-ĐTXD CTGT HẬU GIANG

TRƯỞNG BAN

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
TỈNH HẬU GIANG

Lê Thanh Việt

GIẤY CHỨNG NHẬN

THAM GIA THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NÂNG CẤP ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ.

CHỨNG NHẬN

Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình Hậu Giang - mã số LAS XD 237 là phòng thí nghiệm độc lập thuộc Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang đã và đang thực hiện công việc thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng xây dựng công trình thuộc: Dự án nâng cấp đô thị Việt Nam(VUUP), tiểu dự án nâng cấp đô thị TP.Cần Thơ (VUUP Cần Thơ) giai đoạn II gồm:

1. Dự án thành phần số 05: Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và xã hội cấp III giai đoạn II gồm 18 gói thầu (từ Gói thầu CP 1-2 đến gói thầu CP 18-2).

2. Dự án thành phần số 06: Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cấp I và II có liên quan giai đoạn II gồm 03 gói thầu (từ Gói thầu CP 19-2 đến gói thầu CP 21-2).

KẾT QUẢ : Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình Hậu Giangthực hiện đúng qui định hiện hành và cung cấp kết quả kiểm định đúng thời hạn, không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các nhà thầu.

Thành phố Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2012.

KT . GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NÂNG CẤP ĐÔ THỊ TP.CẦN THƠ

PHÙNG KIM CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Kiều, ngày 28 tháng 4 năm 2021

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Số 38/2021/HĐ-XD

Về việc Tư vấn thí nghiệm thử tĩnh tải cọc

Công trình: Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều

GIỮA

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT QUẬN NINH KIỀU

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Kiều, ngày 28 tháng 4 năm 2021

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG
Số: 38/2021/HĐ-XD

V/v TƯ VẤN THÍ NGHIỆM THỬ TĨNH TẢI CỌC

Công trình: Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều

Phần 1:
CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí Đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTC 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 6490/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc phê duyệt (báo cáo nghiên cứu khả thi) dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định số 8881/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc phê duyệt Thiết kế và Dự toán xây dựng công trình Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc chỉ định thầu Tư vấn thí nghiệm thử tĩnh tải cọc công trình Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều.

Phần 2:
CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG:
Mở Đầu

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Ninh Kiều chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):

- Chủ đầu tư: **Ủy Ban nhân dân quận Ninh Kiều**
- Đại diện Chủ đầu tư: **Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Ninh Kiều**
- Địa chỉ: Số 87 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
- Đại diện: Ông **Tống Thanh Tùng** Chức vụ: **Giám đốc**
- Điện thoại: 0292.3730551
- Tài khoản số: 9552.3.7801112 Tại Kho Bạc Nhà Nước Ninh Kiều

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị: **Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Hậu Giang**
- Đại diện: Ông **Huỳnh Ngọc Minh Châu** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Lô 42 đường B31, KDC 91B, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
- Điện thoại: 0292.2243360
- Tài khoản: 741.10.00.0011100 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Cần Thơ.
- Mã số thuế: 1800549048

Các Bên tại đây thống nhất thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1. Các định nghĩa và diễn giải:

Các từ và cụm từ (được định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng cho hợp đồng này, trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt rõ một ý nghĩa khác.

1.1. "Chủ đầu tư" là **Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều** như đã nói trong phần mở đầu và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Chủ đầu tư mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.

1.2. "Đại diện Chủ đầu tư" là **Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Ninh Kiều** điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư.

1.3/. "Nhà thầu Tư vấn" Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Hậu Giang như được nêu ở phần các bên tham gia hợp đồng và những người kế thừa hợp pháp của Nhà thầu mà không phải bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.

1.4/. "Dự án" là dự án Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều.

1.5/. "Đại diện nhà thầu Tư vấn" là Ông **Huỳnh Ngọc Minh Châu** được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu tư vấn.

1.6/. "Hợp đồng" là phần 1, phần 2 và các tài liệu kèm theo hợp đồng số 38/2021/HĐ-XD ngày 28 tháng 4 năm 2021.

1.7/. "Chỉ dẫn kỹ thuật" (thuyết minh kỹ thuật) là các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định cho công trình Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung cho các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật đó.

1.8/. "Bên" là bên giao thầu hoặc bên nhận thầu tùy theo ngữ cảnh diễn đạt.

1.9/. "Ngày" trừ khi được quy định khác trong hợp đồng, "ngày" được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là "tháng" dương lịch.

1.10/. "Công trình" là công trình Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều.

1.11/. "Bất khả kháng" được định nghĩa tại Điều 09 [Bất Khả kháng]

1.12/. "Luật" là toàn bộ hệ thống pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

1.13/. "Phụ lục hợp đồng" là những trang hoàn chỉnh nhằm làm rõ một nội dung trong hợp đồng, được gọi tên là Phụ lục của hợp đồng và là một phần không tách rời của hợp đồng.

1.14/. "Thay đổi" là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

ĐIỀU 2. Hồ sơ của hợp đồng và thứ tự ưu tiên:

2.1/. Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

- Quyết định chỉ định đơn vị Tư vấn thí nghiệm thử tĩnh tải cọc công trình;

- Biên bản thỏa thuận nội dung hợp đồng;

- Đề cương thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT;

- Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

- Các tài liệu khác (các tài liệu – Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

2.2/. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu:

Nguyên tắc những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được quy định như sau (hoặc do các bên tự thỏa thuận):

- Quyết định chỉ định đơn vị Tư vấn thí nghiệm thử tĩnh tải cọc công trình;

- Biên bản thỏa thuận nội dung hợp đồng;

- Đề cương thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT;

- Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

- Các tài liệu khác (các tài liệu – Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

ĐIỀU 3. Nội dung công việc phải thực hiện:

- Đại diện Chủ đầu tư đồng ý giao và Nhà thầu đồng ý nhận thực hiện các công việc thí nghiệm thử tĩnh tải cọc công trình Mở rộng Trường tiểu học An Bình 3, quận Ninh Kiều với những nội dung sau:

1. Phương pháp thí nghiệm:

Thí nghiệm được tiến hành bằng phương pháp dùng tải trọng tĩnh ép dọc trục cọc sao cho dưới tác dụng của lực ép, cọc lún thêm sâu vào đất nền.Tải trọng tác dụng lên đầu cọc được thực hiện bằng kích thuỷ lực với hệ phản lực là dàn chất tải.

Các số liệu về tải trọng, chuyển vị, biến dạng…thu được trong quá trình thí nghiệm là cơ sở để phân tích, đánh giá sức chịu tải và mối quan hệ tải trọng – chuyển vị của cọc trong đất nền.

2. Tiêu chuẩn thí nghiệm:

- TCVN 9393-2012: Cọc – Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục.

- Tham khảo thêm tiêu chuẩn tương đương.

3. Thiết bị thí nghiệm:

TT	TÊN THIẾT BỊ	HIỆU, KIỂU	NƯỚC SX	TEM KIỂM ĐỊNH SỐ	ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH	NGÀY HẾT HIỆU LỰC
	I- HỆ GIA TẢI VÀ HỆ PHẢN LỰC					
1	Hệ thống dầm chuẩn	Theo tiêu chuẩn hiện hành				
2	Dàn chất tải	Tổng trọng lượng của dàn phải lớn hơn 120% tải trọng thí nghiệm				
3	Kích thủy lực 2000 kN & áp kế phạm vi đo 0-60Mpa, giá trị vạch chia 1Mpa	10113	Việt Nam		ĐL CẦN THƠ	
	II-HỆ ĐO ĐẠC, QUAN TRẮC					
4	Đồng hồ so, phạm vi đo 0-50mm, giá trị vạch chia 0.01mm	Mitutoyo-3058S-19 GUD793	Nhật		ĐL CẦN THƠ	
5	Đồng hồ so, phạm vi đo 0-50mm, giá trị vạch chia 0.01mm	Mitutoyo-3058S-19 65A738	Nhật		ĐL CẦN THƠ	
6	Đồng hồ so, phạm vi đo 0-50mm, giá trị vạch chia 0.01mm	Mitutoyo-3058S-19 GVB480	Nhật		ĐL CẦN THƠ	
7	Đồng hồ so, phạm vi đo 0-50mm, giá trị vạch chia 0.01mm	Mitutoyo-3058S-19 FPM073	Nhật		ĐL CẦN THƠ	

4. Tiến hành thí nghiệm:

- Trước khi thí nghiệm chính thức, tiến hành gia tải trước nhằm kiểm tra hoạt động của các thiết bị thí nghiệm và tạo tiếp xúc tốt giữa các thiết bị và đầu cọc, gia tải trước được tiến hành bằng cách tác dụng lên đầu cọc khoảng 5 % tải trọng thiết kế sau đó giảm tải về 0, theo dõi hoạt động của thiết bị thí nghiệm, thời gian giữ tải ở cấp 0 khoảng 10 phút và theo dõi hoạt động của dụng cụ thiết bị thí nghiệm.

Gia tải chính thức: Gia tải đến tải trọng thử nghiệm tối đa theo dự kiến thành từng cấp, mỗi cấp gia tải 25% tải trọng thiết kế.

Tải trọng thí nghiệm được chia thành 2 chu kỳ:

* Chu kỳ 1: Các cấp tải trọng được tăng lần lược 25%; 50%; 75%; 100% tải trọng thiết kế, mỗi cấp được duy trì để theo dõi trong thời gian tối thiểu là 1 giờ để đạt độ lún ổn định quy ước, riêng cấp tải trọng 100 % tải trọng thiết kế được quan sát trong 6 giờ.

Sau đó tải trọng được giảm theo các cấp 50%, thời gian quan sát khi hạ tải là 30 phút; 0% tải trọng thiết kế thời gian quan sát là 1 giờ

* Chu kỳ 2: Các cấp tải trọng được tăng 50%; 100% tải trọng thiết kế mỗi cấp tải được duy trì để theo dõi thời gian 30 phút, tiếp tục tăng cấp tải trọng lên 125%; 150%; 175%; 200%; tải trọng thiết kế, mỗi cấp được duy trì theo dõi trong thời gian là 1 giờ, riêng cấp tải trọng 200% tải trọng thiết kế được duy trì trong 24 giờ đến khi đạt độ lún ổn định quy ước. Sau đó tải trọng được giảm theo thứ tự các cấp từ 150%; 100%; 50%; 0% trên tải trọng thiết kế. Thời gian quan sát cho mỗi cấp khi hạ tải là 30 phút, riêng ở cấp tải 0% tải trọng được duy trì quan sát trong 1 giờ.

Bảng 1: *Quy trình gia tải*

CẤP TẢI TRỌNG THÍ NGHIỆM (kN)		**THỜI GIAN DUY TRÌ TẢI TRỌNG TỐI THIỂU**	**THỜI GIAN THEO DÕI ĐỂ GHI CHÉP CÁC SỐ LIỆU**
CHU KỲ 1 : Ptk = 450 kN			
5%	22.5	-	-
0%	0.0	10 phút	0
25%	112.5	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
50%	225.0	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
75%	337.5	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
100%	450.0	Duy trì 6 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'...360'
50%	225.0	30 phút	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
0%	0.0	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
CHU KỲ 2 : Pmax = 900 kN			
50%	225.0	Tối thiểu 30 phút và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
100%	450.0	Tối thiểu 30 phút và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
125%	562.5	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
150%	675.0	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
175%	787.5	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'

200%	900.0	Duy trì 24 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'...1440'
150%	675.0	30 phút	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
100%	450.0	30 phút	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
50%	225.0	30 phút	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
0%	0.0	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'

5. Quy định về độ lún ổn định quy ước:

Tốc độ chuyển vị của đầu cọc đạt các giá trị sau đây được xem là ổn định quy ước:

- Không quá 0.25mm/h đối với cọc chống vào lớp đất hòn lớn, đất cát, sét từ dẻo tới cứng.

- Không quá 0.1mm/h đối với cọc ma sát trong đất sét dẻo mềm đến chảy.

6. Điều kiện tạm dừng hoặc hủy bỏ thí nghiệm:

* Các mốc đặt sai , không ổn định hoặc bị phá hỏng.

* Kích và các thiết bị đo không hoạt động hoặc không chính xác.

* Hệ phản lực không ổn định.

* Việc thí nghiệm có thể được tiếp tục sau khi đã xử lý, khắc phục.

7. Thí nghiệm được xem là kết thúc khi:

*Đạt được mục tiêu thí nghiệm theo đề cương đã được đơn vị thiết kế chấp thuận.

ĐIỀU 4. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật:

Chất lượng công việc do Nhà thầu thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Đại diện Chủ đầu tư, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam 9393:2012 Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục và các quy trình quy phạm chuyên ngành khác.

ĐIỀU 5. Thời gian, tiến độ thực hiện:

5.1. Thời gian thực hiện:

Thời gian thực hiện hợp đồng là 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày nghiệm thu và bàn giao sản phẩm (Báo cáo kết quả thí nghiệm).

5.2. Hồ sơ tài liệu giao cho Đại diện Chủ đầu tư: gồm 07 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt.

- Đề cương thí nghiệm thử tĩnh cọc + dự toán (07 bộ).

- Báo cáo kết quả thí nghiệm thử tĩnh cọc (07 bộ).

- Hồ sơ quyết toán thí nghiệm thử tĩnh cọc (07 bộ).

ĐIỀU 6. Giá trị hợp đồng:

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Là chi phí thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm thử tĩnh tải cọc công trình theo Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của UBND quận Ninh Kiều là **64.618.000 đồng** *(Sáu mươi bốn triệu sáu trăm mười tám ngàn đồng)*.

Giá trị chính thức sẽ được xác định theo Quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

Giá trị hợp đồng trên có thể được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện so với hợp đồng.

- Nhà nước thay đổi chính sách: trong trường hợp này chỉ được điều chỉnh khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Trường hợp bất khả kháng: các bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá trị hợp đồng điều chỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. Thanh toán hợp đồng:

7.1. Thanh toán hợp đồng:

Sau khi bàn giao hồ sơ cho Chủ đầu tư và được cấp thẩm quyền phê duyệt hai bên tiến hành nghiệm thu và Chủ đầu tư sẽ thanh toán hợp đồng cho Nhà thầu 90% giá trị hợp đồng.

Giá trị 10% còn lại Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình.

Số tiền thanh toán hợp đồng sẽ không vượt kế hoạch vốn của dự án.

7.2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

7.3. Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam.

ĐIỀU 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. Bất khả kháng:

9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia biết về sự kiện bất khả kháng trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

9.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 10. Tạm dừng, hủy bỏ hợp đồng:

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên giao thầu hoặc Bên nhận thầu gây ra.

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng hai bên thỏa thuận để khắc phục.

10.2. Hủy bỏ hợp đồng:

a. Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc Pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

b. Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

c. Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

ĐIỀU 11. Thưởng, phạt khi vi phạm hợp đồng:

11.1. Thưởng hợp đồng:

Nếu Nhà thầu tư vấn hoàn thành các nội dung công việc của hợp đồng theo đúng tiến độ tại Điều 5 và chất lượng tại Điều 4 của hợp đồng thì Đại diện Chủ đầu tư sẽ đề nghị cấp thẩm quyền thưởng cho Nhà thầu tư vấn là 5% giá trị hợp đồng (nhưng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng làm lợi).

11.2. Phạt hợp đồng:

- Nhà thầu tư vấn vi phạm về chất lượng phạt 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm về chất lượng.

- Nhà thầu tư vấn vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Đại diện Chủ đầu tư gây ra, Nhà thầu tư vấn sẽ chịu phạt 5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm thời hạn thực hiện.

- Nhà thầu tư vấn vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng kinh tế thì Nhà thầu tư vấn phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng.

Tổng số mức phạt của 01 hợp đồng không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

Căn cứ các qui định của pháp luật, yêu cầu về công tác thí nghiệm thử tĩnh tải cọc, hai bên thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn như sau:

- Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp số liệu, thông tin liên quan đến nhiệm vụ thí nghiệm thử tĩnh tải cọc.

- Từ chối thực hiện các yêu cầu trái pháp luật của Chủ dầu tư.

- Chịu trách nhiệm về báo cáo công tác thí nghiệm thử tĩnh tải cọc do mình lập.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm nén tĩnh cừ tràm đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và đáp ứng đầy đủ các quy chuẩn – tiêu chuẩn xây dựng, quy định, quy phạm của Nhà nước.

- Bàn giao đầy đủ hồ sơ bảo đảm tính chính xác, trung thực và thực hiện các công việc theo đúng tiến độ thỏa thuận hai bên. Đồng thời chịu trách nhiệm về các số liệu trong báo cáo kết quả thí nghiệm thử tĩnh tải cọc đã phát hành.

- Đề xuất, bổ sung nhiệm vụ thí nghiệm thử tĩnh tải cọc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp thiết kế;

- Bảo vệ môi trường trong khu vực thí nghiệm thử tĩnh tải cọc;

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;

- Bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ thí nghiệm thử tĩnh tải cọc, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng không phù hợp và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

- Xuất hoá đơn VAT cho Đại diện Chủ đầu tư theo quy định.

ĐIỀU 13. Quyền và nghĩa vụ của Đại diện Chủ đầu tư:

Căn cứ các qui định của pháp luật, yêu cầu về công tác thí nghiệm thử tĩnh tải cọc, hai bên thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của Đại diện Chủ đầu tư như sau:

- Điều chỉnh nhiệm vụ thí nghiệm thử tĩnh tải cọc theo yêu cầu hợp lý của nhà thiết kế;

- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng và từ chối thanh toán nếu Nhà thầu tư vấn không thực hiện đúng các nội dung đã thống nhất trong hợp đồng;

- Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn các thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác thí nghiệm thử tĩnh tải cọc;

- Xác định mặt bằng bố trí cọc thí nghiệm của công trình;

- Bồi thường thiệt hại khi cung cấp thông tin, tài liệu không phù hợp, xác định sai nhiệm vụ thí nghiệm thử tải tĩnh và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

- Thanh toán tiền theo hợp đồng cho Nhà thầu tư vấn.

ĐIỀU 14. Điều khoản chung:

- Các phụ lục sau là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này:

+ Phụ lục 1: Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều.

+ Phụ lục 2: Đề cương thí nghiệm thử tĩnh tải cọc.

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận hợp đồng.

- Hợp đồng được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau. Đại diện Chủ đầu tư giữ 06 bản, Nhà thầu tư vấn giữ 02 bản.

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai bên thanh lý hợp đồng.

Đại diện Bên nhận thầu **Giám đốc**	**Đại diện Bên giao thầu** **Giám đốc**
Huỳnh Ngọc Minh châu	**Tống Thanh Tùng**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Kiều, ngày 05 tháng 5 năm 2022

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Số: 38/2022/HĐ-XD

Về việc Tư vấn thí nghiệm thử tĩnh tải cọc

Công trình: Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều

GIỮA

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT QUẬN NINH KIỀU

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Kiều, ngày 05 tháng 5 năm 2022

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Số: 38/2022/HĐ-XD

V/v TƯ VẤN THÍ NGHIỆM THỬ TĨNH TẢI CỌC

Công trình: Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều

Phần 1:
CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 16 tháng 8 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí Đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 7748/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định số 10678/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định số 12031/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định số 12363/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều về việc chỉ định thầu Tư vấn thí nghiệm thử tĩnh tải cọc công trình Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều.

Phần 2:
CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG:
Mở Đầu

Hôm nay, ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Ninh Kiều chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):

- Chủ đầu tư: **Ủy Ban nhân dân quận Ninh Kiều**
- Đại diện Chủ đầu tư: **Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Ninh Kiều**
- Địa chỉ: Số 87 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
- Đại diện: Ông **Lữ Quốc Việt** Chức vụ: **Giám đốc**
- Điện thoại: 0292.3730551
- Tài khoản số: 9552.3.7866523 Tại Kho Bạc Nhà Nước Ninh Kiều

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị: **Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Hậu Giang**
- Đại diện: Ông **Huỳnh Ngọc Minh Châu** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Lô 42 đường B31, KDC 91B, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
- Điện thoại: 0292.2243360
- Tài khoản: 741.10.00.0011100 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh TP.Cần Thơ.
- Mã số thuế: 1800549048

Các Bên tại đây thống nhất thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1. Các định nghĩa và diễn giải:

Các từ và cụm từ (được định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng cho hợp đồng này, trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt rõ một ý nghĩa khác.

1.1. "Chủ đầu tư" là Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều như đã nói trong phần mở đầu và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Chủ đầu tư mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.

1.2. "Đại diện Chủ đầu tư" là Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Ninh Kiều điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư.

1.3/. "Nhà thầu Tư vấn" Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Hậu Giang như được nêu ở phần các bên tham gia hợp đồng và những người kế thừa hợp pháp của Nhà thầu mà không phải bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.

1.4/. "Dự án" là dự án Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều.

1.5/. "Đại diện nhà thầu Tư vấn" là Ông Huỳnh Ngọc Minh Châu được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu tư vấn.

1.6/. "Hợp đồng" là phần 1, phần 2 và các tài liệu kèm theo hợp đồng số 38/2022/HĐ-XD ngày 05 tháng 5 năm 2022.

1.7/. "Chỉ dẫn kỹ thuật" (thuyết minh kỹ thuật) là các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định cho công trình Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung cho các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật đó.

1.8/. "Bên" là bên giao thầu hoặc bên nhận thầu tùy theo ngữ cảnh diễn đạt.

1.9/. "Ngày" trừ khi được quy định khác trong hợp đồng, "ngày" được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là "tháng" dương lịch.

1.10/. "Công trình" là công trình Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều.

1.11/. "Bất khả kháng" được định nghĩa tại Điều 09 [Bất Khả kháng]

1.12/. "Luật" là toàn bộ hệ thống pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

1.13/. "Phụ lục hợp đồng" là những trang hoàn chỉnh nhằm làm rõ một nội dung trong hợp đồng, được gọi tên là Phụ lục của hợp đồng và là một phần không tách rời của hợp đồng.

1.14/. "Thay đổi" là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

ĐIỀU 2. Hồ sơ của hợp đồng và thứ tự ưu tiên:

2.1/. Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

- Quyết định chỉ định đơn vị Tư vấn thí nghiệm thử tĩnh tải cọc công trình;

- Biên bản thỏa thuận nội dung hợp đồng;

- Đề cương thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT;

- Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

- Các tài liệu khác (các tài liệu – Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

2.2/. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu:

Nguyên tắc những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được quy định như sau (hoặc do các bên tự thỏa thuận):

- Quyết định chỉ định đơn vị Tư vấn thí nghiệm thử tĩnh tải cọc công trình;

- Biên bản thỏa thuận nội dung hợp đồng;

- Đề cương thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT;

- Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

- Các tài liệu khác (các tài liệu – Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

ĐIỀU 3. Nội dung công việc phải thực hiện:

- Chủ đầu tư đồng ý giao và Nhà thầu đồng ý nhận thực hiện các công việc thí nghiệm thử tĩnh tải cọc công trình Trường mầm non Tây Đô, quận Ninh Kiều với những nội dung sau:

1. Phương pháp thí nghiệm:

Thí nghiệm được tiến hành bằng phương pháp dùng tải trọng tĩnh ép dọc trục cọc sao cho dưới tác dụng của lực ép, cọc lún thêm sâu vào đất nền.Tải trọng tác dụng lên đầu cọc được thực hiện bằng kích thuỷ lực với hệ phản lực là dàn chất tải.

Các số liệu về tải trọng, chuyển vị, biến dạng…thu được trong quá trình thí nghiệm là cơ sở để phân tích, đánh giá sức chịu tải và mối quan hệ tải trọng – chuyển vị của cọc trong đất nền.

2. Tiêu chuẩn thí nghiệm:

- TCVN 9393-2012: Cọc – Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục.

- Tham khảo thêm tiêu chuẩn tương đương.

3. Thiết bị thí nghiệm:

TT	TÊN THIẾT BỊ	HIỆU, KIỂU	NƯỚC SX	TEM KIỂM ĐỊNH SỐ	ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH	NGÀY HẾT HIỆU LỰC

	I- HỆ GIA TẢI VÀ HỆ PHẢN LỰC					
1	Hệ thống dầm chuẩn	Theo tiêu chuẩn hiện hành				
2	Dàn chất tải	Tổng trọng lượng của dàn phải lớn hơn 120% tải trọng thí nghiệm				
3	Kích thủy lực 2000 kN & áp kế phạm vi đo 0-60Mpa, giá trị vạch chia 1Mpa	10113	Việt Nam	054.22L/24	ĐL CẦN THƠ	12/03/2023
	II-HỆ ĐO ĐẠC, QUAN TRẮC					
4	Đồng hồ so, phạm vi đo 0-50mm, giá trị vạch chia 0.01mm	Mitutoyo-3058S-19 GUD793	Nhật	054.22D/21	ĐL CẦN THƠ	12/03/2023
5	Đồng hồ so, phạm vi đo 0-50mm, giá trị vạch chia 0.01mm	Mitutoyo-3058F-19 65A738	Nhật	054.22D/20	ĐL CẦN THƠ	12/03/2023
6	Đồng hồ so, phạm vi đo 0-50mm, giá trị vạch chia 0.01mm	Mitutoyo-3058S-19 GVB480	Nhật	054.22D/22	ĐL CẦN THƠ	12/03/2023
7	Đồng hồ so, phạm vi đo 0-50mm, giá trị vạch chia 0.01mm	Mitutoyo-3058S-19 FPM073	Nhật	054.22D/19	ĐL CẦN THƠ	12/03/2023

4. Quy trình gia tải:

Gia tải trước: Trước khi thí nghiệm chính thức, tiến hành gia tải trước nhằm kiểm tra hoạt động của các thiết bị thí nghiệm và tạo tiếp xúc tốt giữa các thiết bị và đầu cọc, gia tải trước được tiến hành bằng cách tác dụng lên đầu cọc khoảng 5 % tải trọng thiết kế sau đó giảm tải về 0, theo dõi hoạt động của thiết bị thí nghiệm, thời gian giữ tải ở cấp 0 khoảng 10 phút và theo dõi hoạt động của dụng cụ thiết bị thí nghiệm.

Gia tải chính thức: Gia tải đến tải trọng thử nghiệm tối đa theo dự kiến thành từng cấp, mỗi cấp gia tải 25% tải trọng thiết kế.

Tải trọng thí nghiệm được chia thành 2 chu kỳ:

* Chu kỳ 1: Các cấp tải trọng được tăng lần lược 25%; 50%; 75%; 100% tải trọng thiết kế, mỗi cấp được duy trì để theo dõi trong thời gian tối thiểu là 1 giờ để đạt độ lún ổn định quy ước, riêng cấp tải trọng 100 % tải trọng thiết kế được quan sát trong 6 giờ.

Sau đó tải trọng được giảm theo các cấp 50%, thời gian quan sát khi hạ tải là 30 phút; 0% tải trọng thiết kế thời gian quan sát là 1 giờ

* Chu kỳ 2: Các cấp tải trọng được tăng 50%; 100% tải trọng thiết kế mỗi cấp tải được duy trì để theo dõi thời gian 30 phút, tiếp tục tăng cấp tải trọng lên 125%; 150%; 175%; 200%; tải trọng thiết kế, mỗi cấp được duy trì theo dõi trong

thời gian là 1 giờ, riêng cấp tải trọng 200% tải trọng thiết kế được duy trì trong 24 giờ đến khi đạt độ lún ổn định quy ước. Sau đó tải trọng được giảm theo thứ tự các cấp từ 150%; 100%; 50%; 0% trên tải trọng thiết kế. Thời gian quan sát cho mỗi cấp khi hạ tải là 30 phút, riêng ở cấp tải 0% tải trọng được duy trì quan sát trong 1 giờ.

Bảng 1: *Quy trình gia tải theo TCVN 9393-2012*

CẤP TẢI TRỌNG THÍ NGHIỆM (Tấn)		**THỜI GIAN DUY TRÌ TẢI TRỌNG TỐI THIỂU**	**THỜI GIAN THEO DÕI ĐỂ GHI CHÉP CÁC SỐ LIỆU**
CHU KỲ 1 : Ptk = 55 tấn			
5%	2.75	-	-
0%	0.00	10 phút	0
25%	13.75	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
50%	27.50	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
75%	41.25	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
100%	55.00	Duy trì 6 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'...360'
50%	27.5	30 phút	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
0%	0.00	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
CHU KỲ 2 : Pmax = 110 tấn			
50%	27.50	Tối thiểu 30 phút và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
100%	55.00	Tối thiểu 30 phút và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
125%	68.75	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
150%	82.50	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
175%	96.25	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'
200%	110.0	Duy trì 24 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'...1440'
150%	82.50	30 phút	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
100%	55.00	30 phút	Ghi kết quả ở các thời điểm :

			0',10',20',30'
50%	27.50	30 phút	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'
0%	0.00	Tối thiểu 1 giờ và đạt độ lún ổn định quy ước	Ghi kết quả ở các thời điểm : 0',10',20',30'45',60'

5. Quy định về độ lún ổn định quy ước:

Tốc độ chuyển vị của đầu cọc đạt các giá trị sau đây được xem là ổn định quy ước:

- Không quá 0.25mm/h đối với cọc chống vào lớp đất hòn lớn, đất cát, sét từ dẻo tới cứng.

6. Điều kiện tạm dừng hoặc hủy bỏ thí nghiệm:

* Các mốc đặt sai , không ổn định hoặc bị phá hỏng.

* Kích và các thiết bị đo không hoạt động hoặc không chính xác.

* Hệ phản lực không ổn định.

* Việc thí nghiệm có thể được tiếp tục sau khi đã xử lý, khắc phục.

7. Thí nghiệm được xem là kết thúc khi:

*Đạt được mục tiêu thí nghiệm theo đề cương đã được đơn vị thiết kế chấp thuận.

ĐIỀU 4. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật:

Chất lượng công việc do Nhà thầu thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Đại diện Chủ đầu tư, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam 9393:2012 Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục và các quy trình quy phạm chuyên ngành khác.

ĐIỀU 5. Thời gian, tiến độ thực hiện:

5.1. Thời gian thực hiện:

Thời gian thực hiện hợp đồng là 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày nghiệm thu và bàn giao sản phẩm (Báo cáo kết quả thí nghiệm).

5.2. Hồ sơ tài liệu giao cho Đại diện Chủ đầu tư: gồm 07 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt.

- Đề cương thí nghiệm thử tĩnh cọc + dự toán (07 bộ).

- Báo cáo kết quả thí nghiệm thử tĩnh cọc (07 bộ).

- Hồ sơ quyết toán thí nghiệm thử tĩnh cọc (07 bộ).

ĐIỀU 6. Giá trị hợp đồng:

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Là chi phí thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm thử tĩnh tải cọc công trình theo Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 của UBND quận Ninh Kiều là **110.234.000 đồng** ***(Một trăm mười triệu, hai trăm ba mươi bốn***

ngàn đồng), giảm 3% so với giá gói thầu được duyệt tại Quyết định số 12363/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021.

Giá trị chính thức sẽ được xác định theo Quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

Giá trị hợp đồng trên có thể được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện so với hợp đồng.

- Nhà nước thay đổi chính sách: trong trường hợp này chỉ được điều chỉnh khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Trường hợp bất khả kháng: các bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá trị hợp đồng điều chỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. Thanh toán hợp đồng:

7.1. Thanh toán hợp đồng:

Sau khi bàn giao hồ sơ báo cáo kết quả thí nghiệm thử tĩnh cọc và hồ sơ quyết toán thí nghiệm thử tĩnh cọc cho Chủ đầu tư và được cấp thẩm quyền phê duyệt hai bên tiến hành nghiệm thu và Chủ đầu tư sẽ thanh toán hợp đồng cho Nhà thầu 80% giá trị hợp đồng.

Giá trị 20% còn lại Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình.

Số tiền thanh toán hợp đồng sẽ không vượt kế hoạch vốn của dự án.

7.2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

7.3. Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam.

ĐIỀU 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. Bất khả kháng:

9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia biết về sự kiện bất khả kháng trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

9.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 10. Tạm dừng, hủy bỏ hợp đồng:

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên giao thầu hoặc Bên nhận thầu gây ra.

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng hai bên thỏa thuận để khắc phục.

10.2. Hủy bỏ hợp đồng:

a. Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc Pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

b. Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

c. Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

ĐIỀU 11. Thưởng, phạt khi vi phạm hợp đồng:

11.1. Thưởng hợp đồng:

Nếu Nhà thầu tư vấn hoàn thành các nội dung công việc của hợp đồng theo đúng tiến độ tại Điều 5 và chất lượng tại Điều 4 của hợp đồng thì Đại diện Chủ đầu tư sẽ đề nghị cấp thẩm quyền thưởng cho Nhà thầu tư vấn là 5% giá trị hợp đồng (nhưng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng làm lợi).

11.2. Phạt hợp đồng:

- Nhà thầu tư vấn vi phạm về chất lượng phạt 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm về chất lượng.

- Nhà thầu tư vấn vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Đại diện Chủ đầu tư gây ra, Nhà thầu tư vấn sẽ chịu phạt 5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm thời hạn thực hiện.

- Nhà thầu tư vấn vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng kinh tế thì Nhà thầu tư vấn phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng.

Tổng số mức phạt của 01 hợp đồng không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

Căn cứ các qui định của pháp luật, yêu cầu về công tác thí nghiệm thử tĩnh tải cọc, hai bên thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn như sau:

- Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp số liệu, thông tin liên quan đến nhiệm vụ thí nghiệm thử tĩnh tải cọc.

- Từ chối thực hiện các yêu cầu trái pháp luật của Chủ dầu tư.

- Chịu trách nhiệm về báo cáo công tác thí nghiệm thử tĩnh tải cọc do mình lập.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm nén tĩnh cừ tràm đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và đáp ứng đầy đủ các quy chuẩn – tiêu chuẩn xây dựng, quy định, quy phạm của Nhà nước.

- Bàn giao đầy đủ hồ sơ bảo đảm tính chính xác, trung thực và thực hiện các công việc theo đúng tiến độ thỏa thuận hai bên. Đồng thời chịu trách nhiệm về các số liệu trong báo cáo kết quả thí nghiệm thử tĩnh tải cọc đã phát hành.

- Đề xuất, bổ sung nhiệm vụ thí nghiệm thử tĩnh tải cọc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp thiết kế;

- Bảo vệ môi trường trong khu vực thí nghiệm thử tĩnh tải cọc;

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;

- Bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ thí nghiệm thử tĩnh tải cọc, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng không phù hợp và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

- Xuất hoá đơn VAT cho Đại diện Chủ đầu tư theo quy định.

ĐIỀU 13. Quyền và nghĩa vụ của Đại diện Chủ đầu tư:

Căn cứ các qui định của pháp luật, yêu cầu về công tác thí nghiệm thử tĩnh tải cọc, hai bên thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của Đại diện Chủ đầu tư như sau:

- Điều chỉnh nhiệm vụ thí nghiệm thử tĩnh tải cọc theo yêu cầu hợp lý của nhà thiết kế;

- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng và từ chối thanh toán nếu Nhà thầu tư vấn không thực hiện đúng các nội dung đã thống nhất trong hợp đồng;

- Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn các thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác thí nghiệm thử tĩnh tải cọc;

- Xác định mặt bằng bố trí cọc thí nghiệm của công trình;

- Bồi thường thiệt hại khi cung cấp thông tin, tài liệu không phù hợp, xác định sai nhiệm vụ thí nghiệm thử tải tĩnh và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

- Thanh toán tiền theo hợp đồng cho Nhà thầu tư vấn.

ĐIỀU 14. Điều khoản chung:

- Các phụ lục sau là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này:

+ Phụ lục 1: Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều.

+ Phụ lục 2: Đề cương thí nghiệm thử tĩnh tải cọc.

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận hợp đồng.

- Hợp đồng được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau. Đại diện Chủ đầu tư giữ 06 bản, Nhà thầu tư vấn giữ 02 bản.

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai bên thanh lý hợp đồng./.

Đại diện Bên nhận thầu	**Đại diện Bên giao thầu**
Giám đốc	**Giám đốc**
Huỳnh Ngọc Minh châu	**Lữ Quốc Việt**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 26 tháng 12 năm 2022

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 2612/HĐKT/2022

(Về việc: Thí nghiệm vật liệu xây dựng)

Dự án: Khu dân cư Nam Long 2 (Lô 9A) thuộc khu đô thị Nam Cần Thơ.
Gói thầu: Thi công công trình tiện ích nội khu Clubhouse + hồ bơi, Cảnh quan công viên trung tâm – phần Hardscape.
Địa điểm: Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ.

I .Các căn cứ để ký kết hợp đồng:

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ - CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo sự thỏa thuận giữa các bên;

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2022. Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. Các bên ký hợp đồng:

1. Bên Giao thầu (gọi tắt là bên A):

- Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NAM KHANG**
- Đại diện là : Ông **Bạch Vũ Hoàng Chương** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ :147-149 Trần Trọng Cung, P.Tân Thuận Đông, quận 7, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.3773 3437- Fax: 028.3773 3438
- Tài khoản : 00081 000063 87008 tại Ngân hàng OCB - CN Tân Thuận
- Mã số thuế : 0303216590

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG**
- Đại diện là : Ông **Huỳnh Ngọc Minh Châu** Chức vụ: Giám Đốc
- Địa chỉ : Lô 42, đường B31, KDC91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại : 02923. 782 064; Fax: 02923.782064;
- Tài khoản: 74110000011100 tại Ngân hàng BIDV – CN TP. Cần Thơ
- Mã số thuế : 1800549048.

Hai bên thoả thuận ký kết
hợp đồng thí nghiệm với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung công việc phải thực hiện:

Bên A giao cho Bên B thực hiện các công việc với các yêu cầusau:

Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu công trình xây dựng với các yêu cầu sau:

- Thực hiện công việc theo nội dung đề cương thí nghiệm được TVGS, Chủ đầu tư chấp thuận.

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải tuân thủ đúng yêu cầu kỹ thuật, theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành khác;

Điều 3. Thời gian, tiến độ thực hiện:

3.1. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu: Khi hợp đồng được ký;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: theo tiến độ thi công công trình và yêu cầu kỹ thuật của từng công việc thí nghiệm được qui định.

3.2. Hồ sơ giao cho Bên A: Kết quả thí nghiệm gồm 06 bộ

Điều 4. Khối lượng, đơn giá và giá trị hợp đồng:

- Khối lượng: Thực hiện theo yêu cầu của bên A, và các bên có liên quan trong công trình theo TCVN quy định về số lượng mẫu thử cho từng loại vật liệu, từng loại cấu kiện;
- Giá trị hợp đồng: Được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện: khối lượng x đơn giá (kèm theo bảng đơn giá);
- Thời gian kết thúc hợp đồng tính từ ngày kết thúc quá trình thí nghiệm theo yêu cầu của bên A đề nghị và 02 bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng với điều kiện bên A đã thanh toán đầy đủ toàn bộ giá trị hợp đồng và bên B giao đủ hồ sơ kết quả thí nghiệm được Chủ đầu tư nghiệm thu;
- Thanh toán hết khi công trình hoàn thành trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 5. Điều khoản thanh toán hợp đồng:

5.1.Thanh toán:

- Giá trị công việc theo Hợp đồng sẽ đươc thanh toán theo từng đợt vào cuối mỗi tháng theo khối lượng thực tế thực hiện, phiếu giao nhận kết quả. Bên B có trách nhiệm gửi khối lượng đã thực hiện vào cuối mỗi tháng cho bên A. Trong vòng 1 tuần sau khi bên B gửi phiếu báo thanh toán cho bên A, bên A ký xác nhận khối lượng đã thực hiện cho bên B.
- Thời hạn thanh toán: trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ các chứng từ liên quan (phiếu báo thanh toán, hóa đơn GTGT) bên A phải chuyển tiền thanh toán cho bên B. Nếu việc thanh toán này vượt quá thời hạn trên, bên B sẽ ngưng

phát hành các chứng chỉ thí nghiệm tiếp theo. Bên B không phải chịu trách nhiệm các thiệt hại của bên A do không nhận được các chứng chỉ thí nghiệm chất lượng để nghiệm thu.

5.2. Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản

5.3. Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam.

5.4. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

. Bảng xác nhận khối lượng thực tế bên B đã thực hiện.

. Giấy đề nghị thanh toán.

. Hóa đơn VAT.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Thông báo bên B kế hoạch thí nghiệm trước mỗi đợt thí nghiệm ít nhất 01 ngày (lấy mẫu vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng , thép, độ chặt k, đo mô đun đàn hồi…) và yêu cầu bên B thực hiện các nội dung công việc theo đúng tiến độ để không làm cản trở tiến độ của bên A;
- Bố trí cán bộ giám sát;
- Giao mẫu và ký yêu cầu thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm của bên B;
- Thanh toán cho bên B theo điều 5 của hợp đồng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Yêu cầu bên A ký xác nhận vào phiếu yêu cầu thí nghiệm, khối lượng thí nghiệm;
- Thực hiện thí nghiệm và xuất kết quả thí nghiệm chính xác, đảm bảo tính khách quan, trung thực, tuân thủ đúng quy định pháp luật;
- Kịp thời cử nhân viên nhận mẫu, lấy mẫu tại hiện trường, khi có lịch thông báo của bênA;
- Từ chối thực hiện thí nghiệm nếu điều kiện thí nghiệm không phù hợp tiêu chuẩn hoặc có yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thí nghiệm;
- Từ chối thay đổi kết quả thí nghiệm ngoại trừ bị lỗi số học do xử lý số liệu thí nghiệm. Nếu kết quả thí nghiệm bị lỗi số học do xử lý số liệu thí nghiệm bên B phải thu hồi toàn bộ kết quả đã xuất và lưu trữ theo quy định để chứng minh khi có thanh tra, kiểm tra;
- Được thanh toán khối lượng phát sinh nếu chỉ tiêu thí nghiệm ngoài khối lượng đã được phê duyệt;
- Từ chối thực hiện tiếp hợp đồng nếu bên A không thanh toán;
- Giao hồ sơ thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm của bên B;
- Xuất hóa đơn VAT.

Điều 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng trong hoạt động xây dựng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết;

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải hoặcTòa án nhân dân thành phố giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Bất khả kháng:

9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên nhưđộng đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;

9.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sựkiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 10. Tạm dừng hợp đồng.

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp bất khả kháng;

- Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận;

- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tự ý thay đổi đơn vị khác thì phải bồi thường toàn bộ hợp đồng.

Điều 11. Điều khoản chung.

11.1. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng;

11.2. Hợp đồng làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Đại diện Bên A	**Đại diện Bên B**
	GIÁM ĐỐC
Bạch Vũ Hoàng Chương	**Huỳnh Ngọc Minh Châu**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v thí nghiệm VLXD công trình)

Số : 09 /HĐKT/2022

Công trình : Cầu Cờ Đỏ trên đường tỉnh 919, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về việc quản lý đầu tư xây dựng công trình .

- Căn cứ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ Thông tư 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

- Căn cứ yêu cầu thử nghiệm chất lượng VLXD công trình của Cienco5 Cần Thơ – Chi nhánh Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 5-CTCP và khả năng của Công ty cổ phần Kiểm định xây dựng Hậu Giang.

Hôm nay, ngày 07 tháng 02 năm 2022, tại văn phòng Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang, chúng tôi gồm:

BÊN A: CIENCO5 CẦN THƠ-CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 5-CTCP

Đại diện : **Ông Nguyễn Thế Tiến** - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 222 ường số 7, KDC Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02926 510666 Mail: cienco5cantho@gmail.com

Tài khoản số: 74810000822222 tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Tây Đô

Mã số chi nhánh: 0 4 0 0 1 0 1 9 1 9-063

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG.

Đại diện : **Ông Huỳnh Ngọc Minh Châu** - Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Lô 42 đường B31 KDC 91B, P. An khánh, Q. Ninh Kiều – TP. Cần Thơ.

Điện thoại : 02923.782 064 - Mail : chaukdhg237@gmail.com

Tài khoản số : 74110000011100 tại NH TMCP ĐT&PT Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ

MST : 1800549048

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thí nghiệm VLXD công trình với các điều khoản như sau :

ĐIỀU I : Nội dung hợp đồng

- Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng.

- **Công trình : Cầu Cờ Đỏ trên đường tỉnh 919, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ**

- Khối lượng được thực hiện theo đề cương thí nghiệm phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật của Dự án.

- Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày bên A triển khai thi công đến khi hoàn thành và nghiệm thu bàn giao cho Chủ đầu tư.

ĐIỀU II : Trị giá hợp đồng; hình thức và phương thức thanh toán.

- Giá trị hợp đồng theo thỏa thuận : Khối lượng thực tế thực hiện x đơn giá thí nghiệm đính kèm hợp đồng đã được bên A chấp nhận

- Hình thức thanh toán : bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Bên A thanh toán cho bên B mỗi tháng 01 lần, căn cứ vào khối lượng thực tế bên B đã thực hiện.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Bảng xác nhận khối lượng thí nghiệm thực tế Bên B đã thực hiện cho Bên A

+ Đề nghị thanh toán của Bên B

+ Bên B có trách nhiệm xuất hoá đơn cho bên A ứng mỗi đợt thanh toán.

ĐIỀU III : Trách nhiệm A, B :

3-1-Trách nhiệm bên A :

- Bên A tạo mọi điều kiện thuận lợi và cung cấp cho bên B các hồ sơ kỹ thuật và các thông tin cần thiết trong quá trình bên B thực hiện công tác thử nghiệm vật liệu xây dựng .

- Cử người theo dõi, giám sát và giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình bên B thực hiện công tác kiểm tra.

- Tùy tiến độ thi công, bên A báo lịch lấy mẫu hiện trường cụ thể mỗi đợt cho bên B biết trước 01 ngày (thí nghiệm vật liệu đầu vào, cát, đá, xi măng, thép, lấy độ chặt k, lấy mẫu và nén mẫu kiểm tra cường độ BTXM, đo môđun đàn hồi, ...).

- Bên A có trách nhiệm cung cấp cho bên B xe tiêu chuẩn theo hồ sơ thiết kế tại hiện trường để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm đo mô đun đàn hồi trong quá trình kiểm tra (nếu có).

3-2-Trách nhiệm bên B :

- Tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu xây dựng theo đúng quy trình, quy định hiện hành; bảo đảm tính trung thực, chính xác. Đồng thời chịu trách nhiệm về các số liệu trong các phiếu kết quả đã phát hành trong quá trình thử nghiệm.

- Kịp thời cử nhân viên lấy mẫu hiện trường (cát, đá, xi măng, gạch, thép, độ chặt K, mô đun đàn hồi, khoan BTNN...) khi có lịch thông báo của Bên A.

- Bên B giao kết quả thí nghiệm cho Bên A tại văn phòng của Bên B không quá 07 ngày kể từ ngày hai bên lập biên bản lấy mẫu (trừ một số phép thử cần thời gian xử lý mẫu theo quy định.

- Hồ sơ bên B giao cho bên A là các phiếu kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu có liên quan đến hạng mục công trình. Kết quả thử nghiệm được lập thành 07 bộ bằng tiếng Việt, giao cho bên A 06 bộ, bên B giữ 01 bộ .

ĐIỀU IV: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung đã nêu trong Hợp đồng này.

Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Huỳnh Ngọc Minh Châu	Nguyễn Thế Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----ꕥ★ꕥ-----

Cần Thơ, ngày 12 tháng 5 năm 2022

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

B: 01

Số: 06/HĐKT/2022

Về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu công trình xây dựng
Dự án Trạm biến áp 220KV Duyên Hải – Trà Vinh

Căn cứ:

Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII;

Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về việc quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ nhu cầu của đơn vị và năng lực thí nghiệm của bên nhà thầu.

Hôm nay, ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CP XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ (Bên giao thầu)

Người đại diện	:	**Ông Trần Xuân Minh**
Chức vụ	:	Tổng Giám đốc Công ty
Địa chỉ	:	Số nhà A86, TT9, KĐT mới Văn Quán, Yên Phúc,
	:	phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.
Điện thoại	:	0466507810 Fax: 0433545648
Tài khoản	:	102010000907738 tại Ngân hàng TMCP Công Thương, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.
Mã số thuế		0104285261

BÊN B: CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG (Bên nhận thầu)

Người đại diện	:	Ông Huỳnh Ngọc Minh Châu
Chức vụ	:	Giám đốc Công ty
Địa chỉ	:	Lô 42,đường B31,KDC 91B, P.An Khánh,Q.Ninh Kiều,
	:	TP.Cần Thơ.
Điện thoại	:	02923. 782 064 - Fax: 02923.782 064
Tài khoản	:	74110000011100 NH BIDV Việt Nam - Chi nhánh TP.

Cần Thơ.

Mã số thuế 1800549048.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800549048 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, đăng ký lần thứ 6 ngày 26/11/2012.

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT

HỢP ĐỒNG THI THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1. Nội dung công việc

Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng thi công xây dựng công **Dự án: Trạm biến áp 220kV Duyên Hải – Trà Vinh** do bên A thi công gồm các nội dung công việc như sau:

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
1	Thí nghiệm cấp phối, đắp cát, độ chặt dao vòng, độ chặt rót cát, thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn, thí nghiệm lấp cát đầm chặt theo từng lớp.	
2	Thí nghiệm vật liệu cát, đá, xi măng, thép xây dựng, gạch xây, nước, cống thoát nước.	
3	Thí nghiệm cấp phối, nén mẫu bê tông.	
4	Thí nghiệm bê tông mặt đường bê tông, cấp phối đá dăm.	

Đơn vị thực hiện kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng thi công xây dựng công trình: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình TBA 220kV Duyên Hải LAS-XD 237 .

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật

Tổ chức thí nghiệm đúng theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng quy trình, quy định phát luật hiện hành;

Tuân thủ theo đúng các tiêu chuẩn thí nghiệm, các phép thử nghiệm mà phòng thí nghiệm được phép thực hiện và các quy định về quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình của Nhà nước.

Điều 3. Địa điểm, thời gian và tiến độ thực hiện

Địa điểm thi công:

Trạm biến áp 220kV Duyên Hải – Trà Vinh.

Thời gian thực hiện: kể từ ngày bên A thi công.

Bên B đảm bảo thực hiện thí nghiệm theo đúng tiến độ thực hiện mà hai bên đã thỏa thuận.

Điều 4. Giá trị hợp đồng

Hình thức hợp đồng: Khoán gọn

Giá trị hợp đồng trọn gói sau thuế: 162.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm sáu hai triệu đồng.

Điều 5. Thanh toán hợp đồng

5.1. Phương thức tạm ứng, thanh toán:

- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản 100%, chia thành 4 đợt như sau:

Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng sau khi bên B hoàn thành hồ sơ thí nghiệm vật liệu đầu vào;

Đợt 2: Bên A thực hiện thanh toán 40% (bao gồm tạm ứng) giá trị khi bên B thực hiện thí nghiệm được 60% khối lượng công việc;

Đợt 3: Bên A thực hiện thanh toán 80% giá trị khi bên B thực hiện thí nghiệm được 90% khối lượng công việc;

Đợt 4: Bên A thực hiện thanh toán 100% giá trị ngay khi bên B thực hiện thí nghiệm hoàn thành khối lượng công trình;

Hồ sơ tạm thanh toán bao gồm:

* Biên bản xác nhận khối lượng thực hiện.
* Giấy đề nghị thanh toán.
* Kết quả thí nghiệm (07 bộ).
* Hóa đơn giá trị gia tăng;

Bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

5.2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản;

5.3. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của bên A.

6.1. Bên A có các quyền sau đây:

Thực hiện nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư theo quy định hiện hành của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Giám sát kiểm tra và đôn đốc bên B thực hiện nội dung công việc, đưa ra các ý kiến cần thiết trong phạm vi công việc của hợp đồng;

Có quyền yêu cầu bên B sửa chữa những sai sót hoặc bổ sung, thay đổi những vấn đề không phù hợp so với yêu cầu công việc của hợp đồng;

Bên A có quyền tạm dừng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng và ký hợp đồng với đơn vị khác khi bên B vi phạm các điều khoản hợp đồng hoặc chậm trễ trong quá trình thí nghiệm và xuất kết quả;

Các quyền khác theo quy định của nhà nước.

6.2. Bên A có các nghĩa vụ sau:

Bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan để bên B triển khai thực hiện;

Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng, xử lý kịp thời những đề xuất của bên B trong quá trình thực hiện;

Cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ thiết kế được phê duyệt, chủng loại, nguồn gốc vật liệu để tiến hành thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình, kể cả những thay đổi thiết kế trong quá trình thi công;

Xem xét và quyết định các đề xuất liên quan của bên B trong quá trình thực hiện và hoàn toàn chịu trách nhiệm cho việc chậm tiến độ, hay chất lượng công trình bị ảnh

hưởng, hay thiệt hại khác xảy ra do việc chậm quyết định, chậm giải quyết cho các đề xuất vướng mắc, phát sinh từ bên B;

Cử cán bộ giám sát tại công trình để phối hợp, theo dõi trong quá trình thực hiện;

Tùy tiến độ thi công, bên A thông báo lịch thí nghiệm hiện trường cụ thể mỗi đợt cho B biết trước 01 ngày (lấy mẫu vật liệu đầu vào cát, đá, xi măng ,thép,độ chặt K cát san nền, nén mẫu bê tông..)

Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng theo đúng các điều khoản được quy định trong hợp đồng;

Các nghĩa vụ khác theo quy định của Nhà nước.

<u>Điều 7:</u> Quyền và nghĩa vụ của bên B

7.1. Bên B có các quyền sau đây:

Có quyền chủ động tổ chức thực hiện các công việc trong phạm vi của hợp đồng;

Có quyền yêu cầu bên A cung cấp những tài liệu cần thiết có liên quan đến phạm vi của hợp đồng;

Đề xuất các phương án, giải quyết cũng như thay đổi khi phát hiện thấy các yếu tố bất hợp lý, nếu không thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ;

Bên B có quyền tạm dừng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên A vi phạm các điều khoản hợp đồng hoặc chậm trễ trong việc thanh toán cho bên B;

Các quyền khác theo quy định của Nhà nước;

7.2. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

Nhận bàn giao và quản lý hồ sơ, tài liệu do bên A giao;

Bên B có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng công trình theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành; bảo đãm tính trung thực, nhanh chóng và chính xác;

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, nội dung và khối lượng của toàn bộ công tác thí nghiệm theo đúng tiêu chuẩn nghiệm thu của dự án và quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam ban hành;

Kịp thời cử nhân viên lấy mẫu vật liệu, cát đá, xi măng, thép, độ chặt K, khi có lịch thông báo của bên A;

Không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ của hợp đồng dưới bất cứ hình thức nào cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý của bên A;

Gửi cho bên A kết quả thí nghiệm bao gồm : 07 bộ gốc.

Xuất hoá đơn giá trị gia tăng cho bên A.

<u>Điều 8.</u> Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

Hai bên có trách nhiệm kịp thời thông báo cho nhau những vấn đề nãy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này cùng như từng đợt thử nghiệm để cùng bàn bạc giải quyết;

Trong trường hợp có tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương thuyết giải quyết;

Trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên thì một trong các bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của Toà án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên. Bên thua kiện phải chịu án phí.

<u>Điều 9.</u> Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Những nội dung không ghi trong hợp đồng được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất lập phụ lục hợp đồng bổ sung để làm cơ sở thực hiện, phụ lục hợp đồng bổ sung sẽ là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng đã ký kết;

Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ tự thanh lý sau khi hai bên hoàn thành xong các điều khoản trong hợp đồng;

Hợp đồng được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Trần Xuân Minh	Huỳnh Ngọc Minh Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Số: 143/2022/HĐTN/IEE-24/7

(Về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, thi công)

Công trình: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng.

Địa điểm: Huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

I. Các căn cứ để ký hợp đồng:

- *Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014*
- *Căn cứ Nghị định số* 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 (*thay thế nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 đã hết hiệu lực)* của thủ tướng Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

Hôm nay, ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại Văn phòng Công ty Cổ phần lắp đặt điện nước IEE-24/7 chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. Các bên ký hợp đồng:

1. **BÊN GIAO: (gọi tắt là bên A)**

Tên đơn vị : **Công Ty Cổ Phần Lắp Đặt Điện Nước IEE-24/7**

Người đại diện: **Ông Đoàn Hiếu Lễ** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : Số 28 Phạm Ngũ Lão, Phường An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp Cần Thơ

Điện thoại : 0292 6253924 Fax: 0292 6253926

Mã số thuế : 1800718095

Số tài khoản : 5907040135411- Ngân Hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG Bank)- CN Cần Thơ.

2. **BÊN NHẬN: (gọi tắt là bên B)**

Tên đơn vị : **Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang**

Người đại diện: Ông **Huỳnh Ngọc Minh Châu** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : Lô 42, đường B31, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại : 02923 782 064 Email: chaukdhg237@gmail.com

Mã số thuế : 1800549048

Số tài khoản : 74110000011100 tại ngân hàng BIDV chi nhánh Cần Thơ

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1: Nội dung công việc phải thực hiện

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, thi công công trình nói trên.

Nội dung và khối lượng công tác thí nghiệm thực hiện theo đề cương do bên B lập được bên A chấp thuận và theo yêu cầu bên A

Điều 2: Thời gian, tiến độ thực hiện

- Thời gian bắt đầu: Khi công trình khởi công.

- Thời gian kết thúc: Khi công trình nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây lắp.

Điều 3: Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng được tính dựa trên thỏa thuận của Bên A và bên B được tính như sau:

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ TRƯỚC THUẾ
1	Chi phí thí nghiệm cho toàn bộ gói thầu: **Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng**	Trọn gói thí nghiệm theo khối lượng	**867.027.117**
Tổng cộng làm tròn: 867.027.000 đồng **(Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi bảy triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng)**			

- Hình thức hợp đồng là hợp đồng trọn gói tính % theo khối lượng giá trị xác nhận nghiệm thu giữa bên A với Chủ đầu tư

- **Chi phí thí nghiệm bê tông tươi và bê tông nhựa** do đơn vị cung cấp thanh toán cho trực tiếp cho đơn vị thí nghiệm, giá trị này sẽ được giảm trừ khi quyết toán hợp thí nghiệm.

- **Các công việc phát sinh khác** ngoài nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng này sẽ được lập phụ lục hợp đồng dựa trên chi tiết báo giá phát sinh từng hạng mục được bên A và bên B xác nhận. **Giá thí nghiệm phát sinh sẽ được áp dụng theo bảng báo giá chi tiết của bên B được ký ngày 15/6/2022**

- **Giá trị thanh toán/ quyết toán = Giá trị thanh toán trước thuế + thuế suất phù hợp tại thời điểm thanh toán (Theo quy định của pháp luật hiện hành).**

Điều 4: Phương thức tạm ứng, thanh toán:

4.1 **Tạm ứng:** Không áp dụng

4.2 **Thanh toán:** Thanh toán bằng hình thức tiền mặt, hoặc chuyển khoản theo từng đợt thanh toán mà Bên A thanh toán với chủ đầu tư theo tỷ lệ tương ứng.

4.3 **Hồ sơ pháp lý đầu vào và thủ tục thanh toán:**

a. Hồ sơ pháp lý đầu vào:

- Hồ sơ năng lực phòng thí nghiệm (gửi kèm sau khi ký hợp đồng).
- Đề cương thí nghiệm của công trình nói trên (gửi kèm sau khi ký hợp đồng).

b. Thủ tục thanh toán:

- Kèm theo kết quả Thí Nghiệm trước cho Bên A theo từng đợt (đợt 1, đợt 2 .....) tương ứng với từng đợt (đợt 1, đợt 2 .....) mà bên A thanh toán với chủ đầu tư.
- Kèm theo đối chiếu công nợ theo từng đợt (nếu có).
- Kèm theo đề nghị thanh toán.
- Kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng xuất cho Bên A theo từng đợt (đợt 1, đợt 2 .....), thì Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo từng đợt thanh toán tương ứng theo tỷ lệ bên A thanh toán với chủ đầu tư

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng hai bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được sự thỏa thuận giữa hai bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, trọng tài hoặc toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của hai bên như động đất, bão, lũ lụt.... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Trong trường hợp xảy sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 7: Tạm dừng, hủy hợp đồng

7.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng

Các trường hợp tạm dừng hợp đồng

- Do lỗi của bên A hoặc bên B gây ra.
- Các trường hợp bất khả kháng
- Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Mỗi bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do việc tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

7.2 Hủy bỏ hợp đồng

- Một bên có quyền hủy hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên bên kia biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.
- Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của bên B

Căn cứ các quy định của pháp luật yêu cầu về công việc của bên A và bên B, hai bên thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của bên B.

- Chịu trách nhiệm pháp lý về những số liệu, kết quả thí nghiệm do mình thực hiện.
- Thực hiện công tác thí nghiệm theo quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.
- Tổ chức triển khai và thực hiện công tác thí nghiệm tại hiện trường theo lịch thông báo của bên A.
- Bàn giao hồ sơ kết quả thí nghiệm cho bên A (8 bộ) tại Văn phòng thí nghiệm hiện trường sau khi kết thúc công tác thí nghiệm 03 ngày.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của bên A

Căn cứ các quy định của pháp luật, yêu cầu về công việc của bên A và bên B, thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của bên A.

- Thông báo lịch thí nghiệm hiện trường từng đợt cho bên B trước 02 ngày.
- Cử cán bộ giám sát công tác thí nghiệm của bên B và ký biên bản hiện trường.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm, phối hợp đơn vị Chủ đầu tư, tư vấn giám sát và các bên có liên quan.

- Thanh toán kinh phí thí nghiệm cho bên B đúng theo điều 4.

Điều 10: Điều khoản chung

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Hợp đồng làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản.

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
GIÁM ĐỐC	GIAM ĐỐC
Đoàn Hiếu Lễ	Huỳnh Ngọc Minh Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v *thí nghiệm VLXD công trình*)
Số: 12 /HĐKT/2022

<u>Dự án</u> : Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng.

<u>Gói thầu số 01</u> : Đoạn từ Km00+00 đến Km6+00 và đảm bảo giao thông thủy trong quá trình thi công thuộc Dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 .
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình .
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- Căn cứ Thông tư 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ yêu cầu thử nghiệm chất lượng VLXD công trình của Công ty cổ phần đầu tư xây lắp Trí Việt và khả năng của Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang.

Hôm nay, ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại văn phòng Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP TRÍ VIỆT

Đại diện	: **Ông Nguyễn Hoàng Giang** - Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ	: 222 đường Xuân Thủy, KDC Hồng Phát, P.An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Điện thoại	: 02923.933979 - Fax: 02933.915666
Email	: triviettvtk@yahoo.com
Tài khoản số	: 74810000339999 tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Tây Đô.
Mã số thuế	: 1800680797

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG.

Đại diện	: **Ông Huỳnh Ngọc Minh Châu** - Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ	: Lô 42 đường B31 KDC 91B, P. An khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Điện thoại	: 02923.782 064 - Fax : 02923.782 064
Tài khoản số	: 74110000011100 tại NH TMCP ĐT&PT Việt Nam - CN Cần Thơ
MST	: 1800549048

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp thí nghiệm VLXD công trình với các điều khoản như sau :

ĐIỀU I : Nội dung hợp đồng

- Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu thi công công trình.

- Dự án : Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng.

- Gói thầu số 01 : Đoạn từ Km00+00 đến Km6+00 và đảm bảo giao thông thủy trong quá trình thi công thuộc Dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng.

- Thực hiện công việc theo nội dung đề cương thí nghiệm được TVGS, Chủ đầu tư chấp thuận

-Thời gian thực hiện hợp đồng: Khi công trình khởi công đến khi công trình nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây lắp.

ĐIỀU II : Trị giá hợp đồng; hình thức và phương thức thanh toán.

- Giá trị hợp đồng theo thỏa thuận : Khối lượng thực tế thực hiện x đơn giá thí nghiệm đính kèm hợp đồng đã được bên A chấp nhận
- Hình thức thanh toán : bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Bên A thanh toán cho bên B mỗi tháng 01 lần, căn cứ vào khối lượng thực tế bên B đã thực hiện.
- Hồ sơ thanh toán bao gồm:
  + Bảng xác nhận khối lượng thí nghiệm thực tế Bên B đã thực hiện cho Bên A
  + Đề nghị thanh toán của Bên B
  + Bên B có trách nhiệm xuất hoá đơn cho bên A ứng mỗi đợt thanh toán.

ĐIỀU III : Trách nhiệm A, B :

3-1-Trách nhiệm bên A :

- Bên A tạo mọi điều kiện thuận lợi và cung cấp cho bên B các hồ sơ kỹ thuật và các thông tin cần thiết trong quá trình bên B thực hiện công tác thử nghiệm vật liệu xây dựng .
- Cử người theo dõi, giám sát và giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình bên B thực hiện công tác kiểm tra.
- Tùy tiến độ thi công, bên A báo lịch lấy mẫu hiện trường cụ thể mỗi đợt cho bên B biết trước 01 ngày (thí nghiệm vật liệu đầu vào, cát, đá, xi măng, thép, lấy độ chặt k, lấy mẫu và nén mẫu kiểm tra cường độ BTXM, đo môđun đàn hồi, ...).
- Bên A có trách nhiệm cung cấp cho bên B xe tiêu chuẩn theo hồ sơ thiết kế tại hiện trường để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm đo mô đun đàn hồi trong quá trình kiểm tra (nếu có).

3-2-Trách nhiệm bên B :

- Tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu xây dựng theo đúng quy trình, quy định hiện hành; bảo đảm tính trung thực, chính xác. Đồng thời chịu trách nhiệm về các số liệu trong các phiếu kết quả đã phát hành trong quá trình thử nghiệm.
- Kịp thời cử nhân viên lấy mẫu hiện trường (cát, đá, xi măng, gạch, thép, độ chặt K, mô đun đàn hồi, khoan BTXM, BTNN...) khi có lịch thông báo của Bên A.
- Bên B giao kết quả thí nghiệm cho Bên A tại văn phòng của Bên B không quá 07 ngày kể từ ngày hai bên lập biên bản lấy mẫu (trừ một số phép thử cần thời gian xử lý mẫu theo quy định.
- Hồ sơ bên B giao cho bên A là các phiếu kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu có liên quan đến hạng mục công trình. Kết quả thử nghiệm được lập thành 07 bộ bằng tiếng Việt, giao cho bên A 06 bộ, bên B giữ 01 bộ .

ĐIỀU IV: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung đã nêu trong Hợp đồng này.

Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B	ĐẠI DIỆN BÊN A
	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Giang	Huỳnh Ngọc Minh Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vật liệu thi công công trình)

Số: 11.03 /HĐKT/2023

Dự án: Đường vành đai Phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 và Quốc lộ 61C)
Gói thầu số 19: Thi công xây dựng đường và các cầu (đoạn km12+480 - km16+550.1)

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 .

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

- Căn cứ yêu cầu thí nghiệm kiểm tra chất lượng VLXD công trình của Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp Trí Việt và khả năng của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang

Hôm nay, ngày 11 tháng 03 năm 2023, tại văn phòng Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang, chúng tôi gồm :

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP TRÍ VIỆT

Đại diện : **Ông Nguyễn Hoàng Giang** - Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : 222 đường Xuân Thủy, KDC Hồng Phát, P.An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Điện thoại : 02923.933979 - Fax: 02933.915666
Email : triviettvtk@yahoo.com
Tài khoản số : 74810000339999 tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Tây Đô.
Mã số thuế : 1800680797

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG.

Đại diện : Ông **Huỳnh Ngọc Minh Châu** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ : Lô 42, đường B31, KDC 91B, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều – TP. Cần Thơ.
Điện thoại : 02923.782 064 Fax: 02923.782 064.
Tài khoản : 7410011100 tại Ngân hàng BIDV Việt Nam, chi nhánh TP. Cần Thơ
MST : 1800549048

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vật liệu công trình với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vật liệu thi công công trình theo các hạng mục bên A cung cấp cho bên B (Bảng khối lượng thí nghiệm kèm theo)

- Gói thầu số 19: Thi công xây dựng đường và các cầu (đoạn km12+480 - km16+550.1)

- Thực hiện công việc theo nội dung đề cương thí nghiệm được TVGS, Chủ đầu tư chấp thuận

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Khi công trình khởi công đến khi công trình nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây lắp.

ĐIỀU II: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG, THANH TOÁN

1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng thí nghiệm khoán gọn: **324.726.000.000 x 0.4% = 1.298.904.000 VNĐ**

(Một tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, chín trăm lẻ bốn ngàn đồng)

- Giá trị trên bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành.

- Giá trị hợp đồng trên được điều chỉnh tăng nếu bên A được điều chỉnh do phát sinh khối lượng trong quá trình thi công.

2. Giá trị tạm ứng, thanh toán:

- Tạm ứng, thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Sau khi ký hợp đồng bên A thanh toán tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng, số còn lại bên A thanh toán cho bên B theo từng đợt nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư .

- Giá trị mỗi đợt thanh toán cho bên B= (giá trị khối lượng nghiệm thu thanh toán của bên A với Chủ đầu tư) x 0.4% - giá trị đã tạm ứng theo tỷ lệ.

- Bên A thanh toán hết cho bên B, khi bên B hoàn thành, bàn giao hồ sơ thí nghiệm của công trình để phục vụ công việc nghiệm thu của bên A.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Đề nghị thanh toán của bên B.

+ Bảng xác nhận khối lượng giá trị giữa 2 bên.

+ Xuất hóa đơn GTGT cho bên A ứng mỗi đợt thanh toán.

ĐIỀU III: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trách nhiệm bên A:

- Bên A tạo mọi điều kiện thuận lợi và cung cấp cho bên B các hồ sơ kỹ thuật và các thông tin cần thiết trong quá trình bên B thực hiện công tác thử nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng công trình nói trên.

- Cử người theo dõi giám sát và giải quyết vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình bên B thực hiện công tác kiểm tra.

- Tùy tiến độ thi công, bên A thông báo lịch lấy mẫu hiện trường cụ thể mỗi đợt cho bên B biết trước 1 ngày (lấy mẫu: vật liệu đầu vào: cát, đá, xi măng, thép, bê tông xi măng, độ chặt K.....)

- Bên A có trách nhiệm cung cấp cho bên B xe chất tải theo hồ sơ thiết kế tại hiện trường để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm đo mô đun đàn hồi trong quá trình kiểm tra.

2. Trách nhiệm bên B:

- Bên B có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành; đảm bảo tính trung thực, nhanh chóng và chính xác các số liệu trong các phiếu kết quả đã phát hành trong quá trình thử nghiệm.
- Kịp thời cử nhân viên lấy mẫu vật liệu, cát đá, xi măng, thép, mẫu bê tông khi có lịch thông báo của bên A.
- Bên B giao kết quả thử nghiệm cho bên A tại văn phòng của bên B không quá 07 ngày kể từ ngày hai bên lập biên bản lấy mẫu (trừ một số lĩnh vực thử nghiệm cần phải xử lý mẫu theo quy định).
- Hồ sơ bên B giao cho bên A là các phiếu kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu có liên quan đến hạng mục công trình. Kết quả thử nghiệm được lập thành 07 bộ bằng tiếng Việt, giao cho bên A 06 bộ, bên B giữ 01 bộ.
- Xuất hóa đơn GTGT đúng quy định hiện hành.

ĐIỀU IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã nêu trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì phát minh vướng mắc thì hai bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký. Sau khi thực hiện và thanh toán xong hợp đồng mà hai bên không có khiếu kiện gì, thì hợp đồng sẽ tự động được thanh lý. Trách nhiệm của các bên cũng chấm dứt kể từ khi hợp đồng được thanh lý.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Giang	Huỳnh Ngọc Minh Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG
CONTRACT

Số/No: 046-2/ 011.2023/HD/Handong-HG

- **Tên công trình:** **Chung cư Nhà ở xã hội Nam Long 2**
  Project: ***Nam Long 2 socila housing apartment project***
- **Địa điểm:** **P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ**
  Location: ***Hung Thanh ward, Cai Rang District, Can Tho city***
- **Hạng mục:** **Cung cấp dịch vụ thí nghiệm**
  Item: ***Supply testing services***

- Căn cứ Bộ luật Dân sự, Luật Xây dựng Việt Nam hiện hành;
  Based on current Vietnamese Civil Code and Law of Construction;
- Căn cứ Nghị Định số 15/2013/NĐ-CP ký ngày 06/02/2013 của Chính phủ v/v quản lý chất lượng công trình xây dựng;
  Based on Government's Deecree no. 15/2013/NĐ-CP dated 06/02/2013 on quality management of construction work;
- Căn cứ Luật Dân Sự số 33/2005/QH11 và Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 của Quốc Hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.
  Pursuant to the Law on Civil 33/2005/QH11 and Commercial Law No.36/2005/QH11 of Parliament with effect from 01/01/2006;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên;
  Based on requirement and capacity of both parties;

Hôm nay, ngày 01 tháng 04 năm 2023, chúng tôi đại diện các Bên ký Hợp Đồng gồm có:
Today,April 01st, 2023, we, representing the Parties to place our signatures on this Contract, include:

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & XÂY DỰNG HANDONG
HANDONG ENGINEERING & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Đại diện : Ông Kim Wonsik Chức vụ: **Giám đốc Dự án**
*Represented by : Mr. **Kim Wonsik*** *Position: Project Director*
Địa chỉ : Số 133 đường Lê Lợi, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Address : 133 Le Loi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot city, Binh Duong Province, VN
VPĐD : 13-15A Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 08, Q. Phú Nhuận, TP. HCM, Việt Nam
Representative office address: 13-15A Nguyen Thi Huynh, Ward 8, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City
Mã số thuế : 0311380280
Tax code : 0311380280

Số tài khoản	: 007 100 108 9079	Tại: Vietcombank – Chi nhánh TP.HCM
Bank account	*: 007 100 108 9079*	*At: Vietcombank - HCM branch*
Điện thoại	: 02835352330	Fax:
Telephone	*: 02835352330*	*Fax:*

(Dưới đây gọi tắt là "Bên thuê"- Hereinafter called as "the Renter")

Và / *And*

CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG
HAU GIANG CONSTRUCTION INSPECTION JSC

Đại diện	: Ông Huỳnh Ngọc Minh Châu	Chức vụ: Giám Đốc
Represented by	: Mr. Huynh Ngoc Minh Chau	*Position: Director*
Địa chỉ	: Lô 42, đường B31, Khu dân cư 91B, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	
Address	: *Lot 42, Street B31, 91B Residence area, An Khanh ward, Ninh Kieu District, Can Tho city*	
Mã số thuế	: 1800549048	
Tax code	: 1800549048	
Số tài khoản	: 74110000011100 Tại: Ngân hàng TMCP ĐT&PT – Chi nhánh Cần Thơ	
Bank account	: 74110000011100 at BIDV – Can Tho branch	
Điện thoại/ *Tel*	: 02923 782 064	

(Dưới đây gọi tắt là "Bên cho thuê"- Hereinafter called as "the Lessor")

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG
ARTICLE 1: CONTRACT CONTENTS

Bên Cho thuê dịch vụ đồng ý cung cấp dịch vụ thí nghiệm vật liệu xây dựng cho bên thuê dịch vụ, chi tiết như sau:
The Lessor agrees to provide material testing service to The renter, detail as bellow:

ĐIỀU 2: DỊCH VỤ
ARTICLE 2: SERVICE
Chi tiết dịch vụ thí nghiệm như Bảng báo giá đính kèm
Commodity descriptions af material testing as attached quotation.

Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT.
The unit price is not inclued VAT

ĐIỀU 3: TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
ARTICLE 3: TOTAL CONTRACT AMOUNT

Đây là hợp đồng đơn giá, giá trị thanh toán sẽ dựa vào giá trị nghiệm thu thực tế
This is unit price contract, actual payment will base on actual workdone.

ĐIỀU 4: TIẾN ĐỘ

ARTILE 4: DELIVERY

4.1 Thời gian thực hiện: theo yêu cầu của Handong.
Schedule: Follow Handong's request

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN
ARTICLE 5: MODE OF PAYMENT

5.1 Tiến độ thanh toán: Việc thanh toán được thực hiện như sau.
***Payment schedule**: The payment shall be made as follows:*

Bên Thuê dịch vụ sẽ thanh toán 100% giá trị khối lượng thực tế mà Bên Cho thuê dịch vụ giao cho Bên Thuê dịch vụ trong vòng 20 ngày kể từ ngày Bên Thuê dịch vụ nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán của Bên Cho thuê dịch vụ.
The Renter will pay 100% value of actual delivery goods within 20 days after received full payment document from The Seller

Hồ sơ thanh toán:
Payment request documents

- Bảng xác nhận khối lượng công việc
  Quantity confirmation workdone
- Giấy đề nghị thanh toán
  Request for payment
- Kết quả thí nghiệm tương ứng với từng đợt Bên cho thuê dịch vụ bàn giao cho Bên thuê dịch vụ;
  Results of testing corresponding to the sample lot in the period
- Hoá đơn GTGT tương ứng với giá trị thanh toán
  VAT invoices corresponding to payment value.
- Bảng tổng hợp giá trị thanh toán
  Summary of value and quantity

5.2 Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản
Mode of payment: By bank transfer

5.3 Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam.
Currency of payment: Vietnam Dong

5.4 Ngày thanh toán là ngày 10 và 25 hàng tháng
Monthly payment is 10^{th} and 25^{th} every month.

ĐIỀU 6: NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO THUÊ DỊCH VỤ
ARTICLE 6: OBLIGATIONS OF THE SELLER

6.1 Thực hiện công tác thí nghiệm, theo đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu của bên thuê dịch vụ tại dự án;

Carry out testing and verification in accordance with the process, rules and requirements of the Renter in the project

6.2 Yêu cầu Bên Thuê dịch vụ cung cấp đầy đủ các tài liệu, hồ sơ liên quan để đảm bảo thực hiện tốt các phần việc của Hợp đồng;

Request the Lessee to provide all relevant documents and records to ensure the good performance of all parts of the Contract.

6.3 Yêu cầu Bên thuê dịch vụ ký xác nhận vào phiếu yêu cầu thí nghiệm, khối lượng thí nghiệm

Request the Lessee sign on test request form and test volume.

6.4 Cử người lấy mẫu tại hiện trường của dự án; các mỏ vật liệu cung cấp vật liệu cho dự án; thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm tra và trả kết quả đúng thời hạn đối với toàn bộ các nội dung công việc theo yêu cầu của Bên Thuê dịch vụ;

Assign a sample to be sampled at the project site; borrow pits supply materials for the project, conduct experiments, inspect and return results on time for all work contents as requested by the Renter

6.5 Chịu trách nhiệm trước Bên Thuê dịch vụ và pháp luật về các số liệu thí nghiệm;

Responsible to the Service Tenant and the law for test data.

6.6 Từ chối thực hiện thí nghiệm nếu điều kiện thí nghiệm không phù hợp tiêu chuẩn hoặc có yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thí nghiệm;

Refusing to perform the experiment if the test conditions are not in accordance with the standards or there are factors affecting the test results;

6.7 Từ chối thực hiện tiếp hợp đồng nếu Bên thuê dịch vụ không thanh toán;

Refusing to continue the contract if the Lessee does not pay;

6.8 Giao hồ sơ thí nghiệm tại công trường của Bên thuê dịch vụ;

Delivery of test files at the site of The Lessee.

6.9 Lập hồ sơ thanh, quyết toán theo đúng form yêu cầu của Bên thuê dịch vụ.

Make payment and settlement records in accordance with the request form of the lessee.

6.10 Được thanh toán khối lượng phát sinh nếu chỉ tiêu thí nghiệm ngoài khối lượng đã được phê duyệt;

To be paid for the volume incurred if the test criteria is out of the approved list.

Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật

Other rights and responsibilities as provided for by law

ĐIỀU 7: NGHĨA VỤ CỦA BÊN THUÊ DỊCH VỤ
ARTICLE 7: OBLIGATIONS OF THE RENTER

7.1 Yêu cầu Bên Cho thuê dịch vụ thực hiện công việc theo chỉ dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án ;

Request the Lessor to perform the work according to the technical instructions and standards applicable to the project

7.2 Cung cấp cho Bên Cho thuê dịch vụ các tài liệu, hồ sơ có liên quan để thực hiện công việc ;

Provide the Lessor with relevant documents and records to perform the job

7.3 Giám sát việc thực hiện Hợp đồng của Bên Cho thuê dịch vụ theo quy định, hỗ trợ Bên Cho thuê dịch vụ công việc có liên quan trong quá trình Bên Cho thuê dịch vụ thực hiện Hợp đồng;

Supervise the Lessor's performance of the Contract in accordance with regulations, support the Lessor in the related work during the Lessor's performance of the Contract

7.4 Có quyền yêu cầu Bên Cho thuê dịch vụ sa thải những nhân viên của Bên Cho thuê dịch vụ có hành vi vi phạm pháp luật hoặc theo quy định chung, chỉ dẫn kỹ thuật của dự án ;

Have the right to request the Service Lessor to fire the Lessor's employees who violate the law or in accordance with the general regulations, technical instructions of the project.

7.5 Thông báo yêu cầu thí nghiệm cho Bên Cho thuê dịch vụ trước mỗi lần thí nghiệm ít nhất 1 ngày, trường hợp đặc biệt có thể báo trước ít nhất 02 giờ để Bên Cho thuê dịch vụ chuẩn bị tạo điều kiện thí nghiệm ngay cho Bên Thuê dịch vụ ;

Notify the Lessor to the Service Lessor at least 1 day before each test, in special cases, it can be at least 2 hours in advance so that the Lessor can prepare to facilitate the experiment immediately. Lessee service

7.6 Nghiệm thu, thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên Cho thuê dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng này;

Acceptance, fully and on time pay the Lessor in accordance with the provisions of this Contract

7.7 Không thanh toán nếu thấy các hạng mục công việc của Bên Cho thuê dịch vụ thực hiện không đảm bảo yêu cầu chất lượng, quy định của dự án ;

No payment if it is found that the work items of the Service Lessor do not meet the quality requirements and regulations of the project;

ĐIỀU 8: BẤT KHẢ KHÁNG
ARTICLE 8: FORCE MAJEURE

8.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ lụt, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
Force majeure events are the objective events beyond control of the Parties such as earthquakes, hurricanes, floods, tsunamis, landslides, fires, change of policies or prohibition from Vietnam's authorities..

8.2 Trong trường hợp xảy ra những điều không lường trước được hai Bên công nhận là Bất Khả Kháng có bằng chứng rõ ràng, các Bên không bị ràng buộc thi hành Hợp Đồng này; tuy nhiên, khi các nguyên nhân Bất Khả Kháng đã chấm dứt, hai Bên phải có trách nhiệm thi hành Hợp Đồng này, trừ khi có thỏa thuận khác giữa hai Bên vào thời điểm đó.
In case of unforseen causes recognized by both Parties as Force Majeure under evidence thereof, the Parties shall not be liable for performance of the terms of this Contract; however, if such cause of Force Majeure comes to an end, the Parties shall be liable for performance of this Contract unless otherwised mutually agreed further.

ĐIỀU 9: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
ARTICLE 9: DISPUTE AND DISPUTE SETTLEMENT

9.1 Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, các Bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
The Parties shall try their best and actively discuss to settle and solve any disputes and differences arisen from this Contract. If any problem appreared during the implementation of the contract, each party should maximum positively discuss to solve and negotiate.

9.2 Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp phải đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.
If the dispute remains unsolved by amicable dissuasions, it shall be submitted to the Authority Court according to relevant law regulations.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CHUNG
ARTICLE 10: GENERAL TERMS

10.1 Hợp Đồng này chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.

This Contract is governed by the laws of Vietnam.

10.2 Hợp Đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin có liên quan đến Hợp Đồng sẽ được các Bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
This Contract as well as all documents and information related to the Contract shall be managed by the Parties according to current confidentiality regulations of the Government.

10.3 Bên Cho thuê dịch vụ và Bên Thuê dịch vụ phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh và không Bên nào được tự ý làm trái hoặc thay đổi các điều khoản ghi trong Hợp Đồng.
The Lessorand the Renter shall be responsible for strict observance of this Contract and none of the Parties takes right to do wrongly or change the articles set in the Contract.

11 Những bổ sung điều chỉnh cần phải được sự đồng ý của cả hai Bên Cho thuê dịch vụ bằng biên bản bổ sung hoặc Phụ Lục Hợp Đồng.
All amendments and supplements to the Contract must be agreed upon by both Parties by supplemented minutes or Contract Appendix.

12 Hợp Đồng được lập thành 4 (bốn) bản song ngữ Anh – Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên Cho thuê dịch vụ giữ 2 (hai) bản và Bên Thuê dịch vụ giữ 2 (hai) bản. Trường hợp có sự khác biệt giữa phần tiếng Việt và Tiếng Anh thì phần tiếng Việt ưu tiên sẽ được ưu tiên áp dụng.
The Contract is made into 4 (four) bilingual copies in English and Vietnamese languages with the same legal validity. The Lessorkeeps 2 (two) copies and the Renter keeps 2 (two) copies.In case, there is a difference between Vietnamese and English language, the Vietnamese language is priority applied.

13 Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ tự động được thanh lý sau khi hai bên hoàn tất mọi nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này.
The Contract takes valid from the signing date, and will be automatically liquidated after both parties complete all conditions and responsibilities under this uncontract.

Hai Bên đã đọc kỹ, hiểu rõ và đồng ý ký tên, đóng dấu dưới đây:
Two Parties have already carefully read, thoroughly understand and agreed to place our signatures and seals below.

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ DỊCH VỤ ***REPRESENTATIVE OF THE RENTER***	**ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ DỊCH VỤ** ***REPRESENTATIVE OF THE SELLER***
	GIÁM ĐỐC
Kim Wonsik **Giám đốc Dự án** ***Project Director***	*Huỳnh Ngọc Minh Châu*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý VLXD công trình)

Số: 0405 /HĐKT/2024

Dự án: Đường tỉnh 927 (đoạn từ thị trấn Cây Dương đến thành phố Ngã Bảy)

Gói thầu: Thi công xây dựng và đảm bảo giao thông trong quá trình thi công

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 .

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

- Căn cứ yêu cầu thí nghiệm kiểm tra chất lượng VLXD công trình của Công ty Cổ phần xây dựng và vận tải Hải Phong và khả năng của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang

Hôm nay, ngày 04 tháng 03 năm 2024, tại văn phòng Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Hậu Giang, chúng tôi gồm :

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI HẢI PHONG

Đại diện : **Ông Phạm Tiến Đạt** - Chức vụ: Phó Giám đốc

(Làm đại diện công ty theo giấy ủy quyền số: 20.01.24/UQ-CT ngày 24/01/2024)

Địa chỉ : Tiểu khu Hồ Sen, thị trấn Núi Đối, huyện Kiến Thụy, TP.Hải Phòng

VPGD : Lô 69BX Km1+400, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, Hải Phòng

Điện thoại : 0225.2214455 – Fax: 0225.3880537

Email : .....

Tài khoản : 110605946668 tại Ngân hàng Vietinbank – CN Đông Hải Phòng

Mã số thuế : 0200546364

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG.

Đại diện: Ông **Huỳnh Ngọc Minh Châu** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Lô 42, đường B31, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều – TP. Cần Thơ.

Điện thoại: 02923.782 064 - Fax: 02923.782 064.

Email : Chaukdhg237@gmail.com

Tài khoản: 7410011100 tại Ngân hàng BIDV Việt Nam, chi nhánh TP. Cần Thơ

MST : 1800549048

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vật liệu công trình với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- - Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vật liệu thi công công trình theo các hạng mục bên A cung cấp cho bên B, (Các hạng mục công việc có trong Phụ lục số 01 đính kèm HĐ) - (Không bao gồm công tác thí nghiệm: Dầm BTCT DUL, gối cầu, khe co giãn, cọc xi măng đất, hệ thống chiếu sáng, ATGT, biển báo giao thông thủy bộ,cây xanh, nắp đậy bằng gang, lan can mạ kẽm, lưới chắn rác, ống nhựa PVC và sơn các loại, đo hằn lún vệt bánh xe của bê tông nhựa, thành phần hóa học của vật liệu....)

- Dự án: Đường tỉnh 927 (đoạn từ thị trấn Cây Dương đến thành phố Ngã Bảy)

- Thực hiện công việc theo nội dung đề cương thí nghiệm được TVGS, Chủ đầu tư chấp thuận

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Khi công trình khởi công đến khi công trình nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây lắp.

ĐIỀU II: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG, THANH TOÁN

1. Giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng khoán gọn: **86.816.000.000 x 0.4%= 347.264.000VNĐ (Ba trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)**

- Giá trị trên bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành.

- Gía trị hợp đồng trên được điều chỉnh tăng nếu bên A được điều chỉnh do phát sinh khối lượng trong quá trình thi công.

2. Giá trị tạm ứng, thanh toán:

- Tạm ứng, thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Sau khi ký hợp đồng bên A thanh toán tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng, số còn lại bên A thanh toán cho bên B theo từng đợt nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư .

- Giá trị mỗi đợt thanh toán cho bên B= (giá trị khối lượng nghiệm thu thanh toán của bên A với Chủ đầu tư) x 0.4% - giá trị đã tạm ứng theo tỷ lệ.

- Bên A thanh toán hết cho bên B, khi bên B hoàn thành, bàn giao hồ sơ thí nghiệm của công trình để phục vụ công việc nghiệm thu của bên A.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Đề nghị thanh toán của bên B.

+ Bảng xác nhận khối lượng giá trị giữa 2 bên.

+ Xuất hóa đơn VAT cho bên A ứng mỗi đợt thanh toán.

ĐIỀU III: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trách nhiệm bên A:

- Bên A tạo mọi điều kiện thuận lợi và cung cấp cho bên B các hồ sơ kỹ thuật và các thông tin cần thiết trong quá trình bên B thực hiện công tác thử nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng công trình nói trên.

- Cử người theo dõi giám sát và giải quyết vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình bên B thực hiện công tác kiểm tra.

- Tùy tiến độ thi công, bên A thông báo lịch lấy mẫu hiện trường cụ thể mỗi đợt cho bên B biết trước 1 ngày (lấy mẫu: vật liệu đầu vào: cát, đá, xi măng, thép, bê tông xi măng, độ chặt K.....)

- Bên A có trách nhiệm cung cấp cho bên B xe chất tải theo hồ sơ thiết kế tại hiện trường để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm đo mô đun đàn hồi trong quá trình kiểm tra.

2. Trách nhiệm bên B:

- Bên B có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành; đảm bảo tính trung thực, nhanh chóng và chính xác các số liệu trong các phiếu kết quả đã phát hành trong quá trình thử nghiệm.

- Kịp thời cử nhân viên lấy mẫu vật liệu, cát đá, xi măng, thép, mẫu bê tông khi có lịch thông báo của bên A.

- Bên B giao kết quả thử nghiệm cho bên A tại văn phòng của bên B không quá 07 ngày kể từ ngày hai bên lập biên bản lấy mẫu (trừ một số lĩnh vực thử nghiệm cần phải xử lý mẫu theo quy định).

- Hồ sơ bên B giao cho bên A là các phiếu kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu có liên quan đến hạng mục công trình. Kết quả thử nghiệm được lập thành 07 bộ bằng tiếng Việt, giao cho bên A 06 bộ, bên B giữ 01 bộ.

- Xuất hóa đơn GTGT đúng quy định hiện hành.

ĐIỀU IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã nêu trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì phát minh vướng mắc thì hai bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất giải quyết trên tinh thần hợp tác.

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký. Sau khi thực hiện và thanh toán xong hợp đồng mà hai bên không có khiếu kiện gì, thì hợp đồng sẽ tự động được thanh lý. Trách nhiệm của các bên cũng chấm dứt kể từ khi hợp đồng được thanh lý.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Phạm Tiến Đạt	Huỳnh Ngọc Minh Châu



Số hiệu bằng

B 289516

Số vào sổ

38.04

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY

ngành Quản trị kinh doanh

hạng ..... năm tốt nghiệp 2001

và công nhận danh hiệu

Kỹ sư Quản trị kinh doanh GTVT

cho Huỳnh Ngọc Minh Châu

sinh ngày 02.5.74 tại Sóc Trăng

Hà Nội ngày 05 tháng 9 năm 2001

Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Học

Khoa trưởng

Công ty cổ phần đào tạo và công nghệ STEC

VIỆN ĐÀO TẠO STEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
****

CHỨNG NHẬN

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
"CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG"



Chứng nhận Ông (Bà): Huỳnh Ngọc Minh Châu

Sinh ngày: 02/05/1974 *Tại:* Sóc Trăng

Đơn vị công tác: .....

.....

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG
"CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG"

Từ ngày: 23/07/2010 *Đến ngày:* 25/07/2010

Tại: Cần Thơ

Đạt loại: Giỏi

Hà nội, Ngày 30 tháng 07 năm 2010

GIÁM ĐỐC

HOÀNG VĂN NAM

Số CN CH - 1307/10 / STEC

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr **Huynh Ngoc Minh Chau**

Has successfully passed Training Course on

Management of Construction Laboratory

In June 2005

Ref. N°. 11/2005/ VKH-THXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Huỳnh Ngọc Minh Châu**
Ngày sinh: 02/5/1974 - *Quê quán:* Sóc Trăng
Cơ quan: Cty CP Kiểm định XD Hậu Giang
Đã hoàn thành chương trình tập huấn về:

Quản lý Phòng Thí nghiệm
chuyên ngành Xây dựng

Thời gian tổ chức: Tháng 6 năm 2005
Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2005
Viện trưởng
VIỆN KHCNXÂY DỰNG

PGS.,TS. Cao Duy Tiến

BỘ XÂY DỰNG
CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của người được cấp chứng nhận)

Số chứng chỉ 129/CC-GĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cấp cho Ông/Bà:

Huỳnh Ngọc Minh Châu

Sinh ngày: *02/05/1974* Quê quán: *Sóc Trăng*

Đã hoàn thành lớp "Bồi dưỡng nghiệp vụ **kiểm định chất** lượng công trình xây dựng" trong chương **trình đào tạo** của Mạng kiểm định chất lượng công trình **xây dựng do**:

Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

chủ trì tổ chức từ ngày 10/10/2006 đến **15/10/ 2006**

Hà Nội, ngày **15 tháng 10 năm 2006**

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM
CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
BỘ XÂY DỰNG

PGS.TS. Trần Chủng

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. **Huynh Ngoc Minh Chau**

Has successfully passed Training Course on

Field and Laboratory Testing Methods for Determining the Physico - Mechanical Properties of Soil

In November 2004

Ref. N°. 560.3/2004/VKH -TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Huỳnh Ngọc Minh Châu**

Ngày sinh: 02/5/1974 - *Quê quán:* Cần Thơ

Cơ quan: Cty CP Kiểm định XD Hậu Giang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của đất trong phòng và hiện trường

Thời gian tổ chức: Tháng 11 năm 2004

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2004

Viện trưởng

VIỆN KHCN XÂY DỰNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

PGS., TS. Cao Duy Tiến

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ DAVILAW
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP



Cấp cho Ông (Bà): HUỲNH NGỌC MINH CHÂU

Sinh ngày: 02/05/1974

Nguyên quán: Sóc Trăng

Đơn vị: Công ty CP Kiểm định xây dựng Tỉnh Hậu Giang

Đã hoàn thành chương trình:

Bồi dưỡng nghiệp vụ QLDA Đầu tư XDCT

Từ ngày 04/09/2007 đến ngày 06/09/2007

Hậu Giang., ngày 06 tháng 09 năm 2007

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 0113015587-C.T.T.C.P
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ DAVILAW
Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hồng Chung

Số: 028/QĐ-95 /DVL - TTĐT

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:
Mr **Huynh Ngoc Minh Chau**
Has successfully passed Training Course on
Management of Construction Laboratory

In June 2003

Ref. N°. 225/2003/ VKH-THXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Viện trưởng
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Huỳnh Ngọc Minh Châu**
Ngày sinh: 02/05/1974 - *Quê quán:* Sóc Trăng
Cơ quan: Cty TVĐT và XD Cosevco Phương Nam
Đã hoàn thành chương trình tập huấn về:

Quản lý Phòng Thí nghiệm
chuyên ngành Xây dựng

Thời gian tổ chức: Tháng 6 năm 2003
Tại: Phân viện KHCN Xây dựng Miền Nam

Tp. HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2003
Viện trưởng
Viện KHCN Xây dựng

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

PGS., TS. Cao Duy Tiến

CENTER FOR TRAINING AND DEVELOPING ENTERPRISE
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Cấp cho ông/bà: HUỲNH NGỌC MINH CHÂU
Sinh ngày: 02 tháng 5 năm 1974
Nơi thường trú: 30/24 Mậu Thân, Ninh Kiều, Cần Thơ
Đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Định giá xây dựng do Trung tâm đào tạo bồi dưỡng Cán bộ tổ chức từ ngày 23 tháng 02 năm 2012 đến ngày 09 tháng 3 năm 2012 tại Tp. Hồ Chí Minh
Xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2012
GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ:0113020431-C.T.C.P
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM
Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Đình Hưng

Số: 14-22/ĐTBDKT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO
VÀ NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH



Chứng nhận ông/bà: Huỳnh Ngọc Minh Châu

Sinh ngày: 02 tháng 05 năm 1974

Nơi sinh: Sóc Trăng

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư số 25 /2009/TT-BXD ngày 29 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng.

Loại công trình: Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;
Giao thông;
Thuỷ lợi, thuỷ điện.

Tổ chức từ ngày 25 tháng 06 năm 2010

đến ngày 28 tháng 07 năm 2010

Kết quả xếp loại: Khá

Hà nội, ngày 29 tháng 07 năm 2010

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K. 0101984913 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ Q.THANH XUÂN - TP.HÀ NỘI

MAI VĂN KHÁNH

Số: 1009A-089../GSTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HỌC



Chứng nhận ông/bà:

HUỲNH NGỌC MINH CHÂU

Sinh ngày: 02 tháng 5 năm 1974

Chức vụ: Giám đốc

Đơn vị công tác: Công ty cổ phần kiểm Định xây dựng Hậu Giang

Đã hoàn thành lớp huấn luyện:

An toàn lao động - Vệ sinh lao động

Từ ngày: 17/8/2012 đến 18/8/2012

Số: 03-006/GCN *Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2012*

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HỌC

Nguyễn Đình Hưng

Đã hoàn thành lớp huấn luyện: .....

.....

Từ ngày: ..... đến: .....

....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

Đã hoàn thành lớp huấn luyện: .....

.....

Từ ngày: ..... đến: .....

....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

Đã hoàn thành lớp huấn luyện: .....

.....

Từ ngày: ..... đến: .....

....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Transport Construction Engineering

Upon: *Mr. Le Phu Dang*

Date of birth: *28 February 1985* In: *Can Tho*

Year of graduation: *2018*

Degree classification: *Average good*

Mode of study: *Part-time*

Hanoi, 06 March 2018

Reg. No: 10179/K53

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

Cho: *Ông Lê Phú Đăng*

Ngày sinh: *28 / 02 / 1985* Tại: *Cần Thơ*

Năm tốt nghiệp: *2018*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình khá*

Hình thức đào tạo: *Vừa làm vừa học*

Hà Nội , ngày 06 tháng 3 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long

Số hiệu: 489528

Số vào sổ cấp bằng: 10179/K53

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3



This is to Certify that

Mr. Lê Phú Dãng

Has successfully completed a Training course on

ASPHALT CONCRETE TESTING

From 10 - 19 April, 2008

Grade: Good

Số / Cert.N° 1259/ĐT068.08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Chứng nhận

Ông Lê Phú Dãng

Sinh năm 1985 tại Cần Thơ

CTY CP KIỂM ĐỊNH XD HẬU GIANG

Đã hoàn thành khóa học

THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA

Từ ngày 10/4 đến 19/4/2008

Kết quả học tập: Khá

TP. HCM, ngày 16 tháng 5 năm 2008

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Trần Văn Dũng

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201410007/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông : **LÊ PHÚ ĐĂNG**
Ngày sinh : 28 - 02 - 1985
Quê quán : Vĩnh Long
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý Thép xây dựng

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng - Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.
Thời gian đào tạo: Từ 28/02/2014 đến 07/03/2014
Kết quả học tập: **Khá**

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2014
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
GS.TSKH. Phùng Văn Lự

HOCHIMINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
RESEARCH CENTER FOR TECHNOLOGY
AND INDUSTRIAL EQUIPMENT



It is hereby certified that :

Le Phu Dang

Has successfully passed Training Course on

Testing Methods for Determining the Fundametal Properties of Soil

On June 2005

By the RECTIE

Nr.20 /2005/TTCN-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ & THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP.HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận : *Lê Phú Đăng*

Năm sinh : 1985 Quê quán : Vĩnh Long

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về

Phương pháp xác định các tính chất cơ bản của Đất

Thời gian tổ chức : Tháng 6 năm 2005

Do Trung tâm NCCN&TBCN-Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh tổ chức

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2005

Giám Đốc

PGS. TS. Vũ Đình Chính

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr: Le Phu Dang
Has successfully passed Training Course on
Field testing Methods for Determing Physiscal and Mechanical Properties of Cement and Concrete
In March 2018

Ref. N°: 12/03/2018/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: Lê Phú Đăng
Ngày sinh: 1985
Thường trú: Vĩnh Long

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Phương pháp xác định tính chất cơ - lý của xi măng, bê tông và cốt liệu cho bê tông trong phòng thí nghiệm và hiện trường
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 3 năm 2018
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr: Le Phu Dang
Has successfully passed Training Course on
Field testing Methods for Determing Chemistry of Water
In March 2018

Ref. N^0: 11/03/2018/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: Lê Phú Đăng

Ngày sinh: 1985
Thường trú: Vĩnh Long

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra tính chất hóa học của nước cho xây dựng

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 3 năm 2018

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certified that:
Mr: Le Phu Dang
Has successfully passed Training Course on
Laboratory of construction Management

In July 2018

Ref. N°:0724-33/2018/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: **Lê Phú Đăng**

Ngày sinh: 1985

Quê quán: TX Bình Minh – Vĩnh Long

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về :

Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Do Viện nghiên cứu và ứng dụngVật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại học Xây Dựng tổ chức .

Thời gian đào tạo : từ 06-07-2018 đến 20-07-2018

Kết quả học tập : Đạt loại Khá

Hà Nội, ngày24 tháng 07 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. Cạch Đình Thiên

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Bridge and Highway Engineering

Upon: *Mr. Bui Minh Sang*

Date of birth: *22 February 1980* *In: Soc Trang*

Year of graduation: *2011*

Degree classification: *Ordinary*

Mode of study: *Part-time*

Hanoi, 14 February 2011

Reg. No: **622/K45/2011**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Xây dựng cầu đường

Cho: *Ông Bùi Minh Sang*

Ngày sinh: *22/02/1980* *Tại: Sóc Trăng*

Năm tốt nghiệp: *2011*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình*

Hình thức đào tạo: *Vừa làm vừa học*

Hà Nội, *ngày* 14 *tháng* 02 *năm* 2011

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

PGS.TS. Trần Đắc Sử

Số hiệu: 011481

Số vào sổ cấp bằng: **622/K45/2011**

HOCHIMINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
RESEARCH CENTER FOR TECHNOLOGY
AND INDUSTRIAL EQUIPMENT



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ & THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

It is hereby certified that :

Bui Minh Sang

Has successfully passed Training Course on
Testing Methods for Determining the Fundametal Properties of Soil
On June 2005
By the RECTIE

Nr. 19 /2005/TTCN-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ & THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP.HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận : *Bùi Minh Sang*
Năm sinh : 1980 Quê quán : Sóc Trăng
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về
Phương pháp xác định các tính chất cơ bản của Đất
Thời gian tổ chức : Tháng 6 năm 2005
Do Trung tâm NCCN&TBCN-Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh tổ chức

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2005
Giám Đốc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ & THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

PGS. TS. Vũ Đình Chính



Số hiệu bằng

A 236965

Số vào sổ

3169/KCQ.09

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

Đại học Cần Thơ

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo TẠI CHỨC

ngành *Xây dựng công trình*

hạng *Trung bình* năm tốt nghiệp *2009*

và công nhận danh hiệu

Kỹ sư

cho *Trần Văn Sơn*

sinh ngày *16.02.1982* tại *Thái Bình*

Cần Thơ ngày 20 tháng 11 năm 2009

Hiệu trưởng

Nguyễn Anh Tuấn

Khoa trưởng

Dương Thái Công



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ :

- Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 361878057
cấp ngày 08/05/2014 tại CA-Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học - Xây dựng công trình

Số chứng chỉ :

GS1-710-01502

146GS

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Cấp cho Ông: **TRẦN VĂN SƠN**
- Ngày tháng năm sinh: 16/02/1981
- Địa chỉ thường trú: 12/22 Trần Bình Trọng, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng.

Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày:
03/08/2020

Cần Thơ, ngày 03/08/2015

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Tấn Dược

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr: Tran Van Son
Has successfully passed Training Course on
Management of Laboratory
In March 2018

Ref. N^0: 08/03/2018/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: Trần Văn Sơn
Ngày sinh: 16 – 02 - 1982
Thường trú: TP Cần Thơ

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Quản lý phòng thí nghiệm về xây dựng

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 3 năm 2018

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3



This is to Certify that

Mr. Trần Văn Sơn

Has successfully completed a Training course on

ON-SITE TESTING OF PAVEMENTS

From 23 Oct – 02 Nov, 2006

Grade: Very Good

Số / Cert.N° 5500/ĐT269.06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Chứng nhận

Ông Trần Văn Sơn

Sinh năm 1982 tại Thái Bình

CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG

Đã hoàn thành khóa học

THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NỀN
VÀ MẶT ĐƯỜNG TẠI HIỆN TRƯỜNG

Từ ngày 23/10 đến 02/11/2006

Kết quả học tập: Giỏi

TP. HCM, ngày 22 tháng 11 năm 2006

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Trần Văn Dũng

CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN



(Chữ ký của học viên)

Cấp cho ông/bà : ***Trần Văn Sơn***

Ngày sinh : ***16/02/1982*** Nơi sinh: ***Thái Bình***

Đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ***"Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng"*** *theo Thông tư số 03/2011/TT-BXD ngày 06/4/2011 của Bộ Xây dựng* do Trung tâm Công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam tổ chức ngày 26/4/2012 tại TP. Hồ Chí Minh.

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2012

GIÁM ĐỐC

BỘ XÂY DỰNG * CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH * TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

Hoàng Hải

Số chứng nhận: 185/2012/CNBDNV-CQM

Japan Concrete Institute

VCA
BÊ TÔNG VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2010

CHỨNG NHẬN

Chứng nhận ông/bà: ***Trần Văn Sơn***

Đã hoàn thành khóa tập huấn ***"Hướng dẫn thực hành khảo sát, sửa chữa và gia cường các kết cấu bê tông bị nứt"*** do Hội công nghiệp bê tông Việt Nam, Hội bê tông Nhật Bản và Liên đoàn bê tông Châu Á tổ chức tại Việt Nam, dưới sự bảo trợ của Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng Bộ Xây dựng.

BAN CHẤP HÀNH

Tống Văn Nga
Chủ tịch
Hội công nghiệp bê tông Việt Nam

CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Lê Quang Hùng
Cục trưởng
Cục Giám định Nhà nước
về chất lượng công trình xây dựng

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. **Tran Van Son**

Has successfully passed the Training Course on

Determining the Quality of Concrete by Non-Destructive Method

In November 2011

Ref. N°: **9679/2011/VKH -TNXD**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Trần Văn Sơn**

Ngày sinh: **16/02/1982** *- Quê quán:* **Thái Bình**

Cơ quan: **Công ty CP Kiểm Định XD Hậu Giang**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Kiểm tra chất lượng Bê tông bằng phương pháp không phá hủy

Thời gian: Từ ngày 07/11/2011 đến ngày 13/11/2011.

Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2011

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

PGS. TS. Cao Duy Tiến

CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của học viên)

Cấp cho ông/bà: ***Trần Văn Sơn***

Ngày sinh : ***16/02/1982*** Nơi sinh: ***Thái Bình***

Đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ***"Kiểm định chất lượng công trình xây dựng "*** do Trung tâm Công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam tổ chức từ ngày 27/4/2012 đến ngày 29/4/2012 tại TP. Hồ Chí Minh.

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2012

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

Hoàng Hải

Số chứng chỉ: 80/2012/CC-CQM

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201509003/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông : **TRẦN VĂN SƠN**
Ngày sinh : 16 - 02 - 1982
Quê quán : Thái Bình
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý của Gạch xây và Ngói lợp

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng - Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.
Thời gian đào tạo: Từ 04/02/2015 đến 11/02/2015
Kết quả học tập: **Khá**

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2015

VIỆN TRƯỞNG

GS.TSKH. Phùng Văn Lự

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3



This is to Certify that

Mr. Trần Ngọc Lắm

Has successfully completed a Training course on

STRUCTURAL STEEL TESTING

From 16 – 24 October, 2006

Grade: Good

Số / Cert.N° 5072/ĐT246.06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Chứng nhận

Ông Trần Ngọc Lắm

Sinh năm 1983 tại Hậu Giang

CTY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG

Đã hoàn thành khóa học

THỬ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG

Từ ngày 16/10 đến 24/10/2006

Kết quả học tập: Khá

TP. HCM, ngày 31 tháng 10 năm 2006

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Trần Văn Dũng

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. **Tran Ngoc Lam**

Has successfully passed the Training Course on

Field Test for Evaluation the Integrity and Bearing Capacity of Pile

In April 2010

Ref. N°: **6819** /2010/VKH -TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Trần Ngọc Lắm**

Ngày sinh: **01/7/1983** - *Quê quán:* **Cần Thơ**

Cơ quan: Công ty CP Kiểm định XD Hậu Giang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc

Thời gian tổ chức: Từ ngày 19/4 đến ngày 23/4/2010

Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2010

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

PGS. TS. Cao Duy Tiến

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: ***201408028/VKHCN***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông : **TRẦN NGỌC LÂM**
Ngày sinh : 01 - 01 - 1983
Quê quán : Cần Thơ
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý của Bê tông và Vật liệu chế tạo Bê tông

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng - Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.
Thời gian đào tạo: Từ 19/12/2014 đến 26/12/2014
Kết quả học tập: **Khá**

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2014
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
GS.TSKH. Phùng Văn Lự

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3



This is to Certify that

Mr. Nguyễn Văn Huyên

Has successfully completed a Training course on

AGGREGATES TESTING
FOR BASE AND SUB-BASE

From 14 – 21 November, 2006

Grade: Fair

Số / Cert.N° 6017/ĐT295.06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Chứng nhận

Ông Nguyễn Văn Huyên

Sinh năm 1984 tại Tiền Giang

CTY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HẬU GIANG

Đã hoàn thành khóa học

THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU
LÀM NỀN VÀ MÓNG ĐƯỜNG

Từ ngày 14/11 đến 21/11/2006

Kết quả học tập: Trung bình

TP. HCM, ngày 14 tháng 12 năm 2006

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Trần Văn Dũng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Transport Construction Engineering

Upon: *Mr. Huynh Hue Tam*

Date of birth: *06 July 1982* In: *Soc Trang*

Year of graduation: *2017*

Degree classification: *Average good*

Mode of study: *Part-time*

Hanoi, 14 August 2017

Reg. No: 9610/K53

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

Cho: *Ông Huỳnh Huệ Tâm*

Ngày sinh: *06 / 7 / 1982* Tại: *Sóc Trăng*

Năm tốt nghiệp: *2017*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình khá*

Hình thức đào tạo: *Vừa làm vừa học*

Hà Nội , ngày 14 tháng 8 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số hiệu: 424475

Số vào sổ cấp bằng: 9610/K53

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. **Huynh Hue Tam**

Has successfully passed the Training Course on

Field Test for Evaluation the Integrity and Bearing Capacity of Pile

In April 2010

Ref. N^0: **6818** /2010/VKH -TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Huỳnh Huệ Tâm**

Ngày sinh: **06/7/1982** - *Quê quán:* **Sóc Trăng**

Cơ quan: Công ty CP Kiểm định XD Hậu Giang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc

Thời gian tổ chức: Từ ngày 19/4 đến ngày 23/4/2010

Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2010

VIỆN TRƯỞNG

PGS. TS. Cao Duy Tiến

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. **Huynh Hue Tam**

Has successfully passed the Training Course on

Testing Methods for Determining the Physico-Mechanical Properties of Concrete and Building Materials

In June 2011

Ref. N°: 9039 /2011/VKH - TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Huỳnh Huệ Tâm**

Ngày sinh: **06/07/1982** *- Quê quán:* **Cần Thơ**

Cơ quan : Công ty CP KĐXD Hậu Giang Las 237

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý Bê tông và Vật liệu Xây dựng

Thời gian tổ chức: Từ ngày 18/5 đến ngày 01/6/2011

Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2011

Viện trưởng

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

PGS. TS. Cao Duy Tiến

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201509006/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông : **HUỲNH HUỆ TÂM**
Ngày sinh : 06 - 07 - 1982
Quê quán : Sóc Trăng
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý của Gạch xây và Ngói lợp

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng - Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.
Thời gian đào tạo: Từ 04/02/2015 đến 11/02/2015
Kết quả học tập: **Khá**

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2015
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
GS.TSKH. Phùng Văn L

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



VIỆN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI

It is here by certified that:
Mr: Huynh Hue Tam
Has successfully passed Training Course on
Field testing Methods for Determing of concrete by non-destructive method
In March 2018

Ref. N^0: 10/03/2018/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: Huỳnh Huệ Tâm
Ngày sinh: 06 – 07 - 1982
Thường trú: Sóc Trăng

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Kiểm tra chất lượng Bê tông bằng phương pháp không phá hủy
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 3 năm 2018
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering Technology
(Civil and Industrial Construction)

Upon: *Phan Nhat Tam*

Date of birth: 10 October 1990

Year of graduation: 2018

Degree classification: Good

Mode of study: Distance learning

Hochiminh City, 31 October 2018.

Reg. No: **106-18/TX-XDDD&CN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng
chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

Cho: *Phan Nhật Tâm*

Ngày sinh: 10/10/1990

Năm tốt nghiệp: 2018

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Học từ xa

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2018.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Vũ Hữu Đức

Số hiệu: **340140**

Số vào sổ cấp bằng: **106-18/TX-XDDD&CN**

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201510021/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông : **PHAN NHẬT TÂM**
Ngày sinh : 10 - 10 - 1990
Quê quán : Tiền Giang
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý Thép xây dựng

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng - Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.
Thời gian đào tạo: Từ 04/02/2015 đến 11/02/2015
Kết quả học tập: **Khá**

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2015
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
GS.TSKH. Phùng Văn Lự

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201503039/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông : **PHAN NHẬT TÂM**
Ngày sinh : 10 - 10 - 1990
Quê quán : Tiền Giang
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý của Xi măng, Bê tông và Cốt liệu cho Bê tông

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng - Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.
Thời gian đào tạo: Từ 22/06/2015 đến 29/06/2015
Kết quả học tập: **Khá**

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2015
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
GS.TSKH. Phùng Văn Lự

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr: Phan Nhat Tam
Has successfully passed Training Course on
Field testing Methods for Determing Physiscal and Mechanical Properties of Soil
In March 2018

Ref. N^{0}: 06/03/2018/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: Phan Nhật Tâm

Ngày sinh: 10 – 10 - 1990
Thường trú: Tiền Giang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Phương pháp xác định tính chất cơ - lý của đất trong phòng thí nghiệm và hiện trường

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 3 năm 2018

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên